

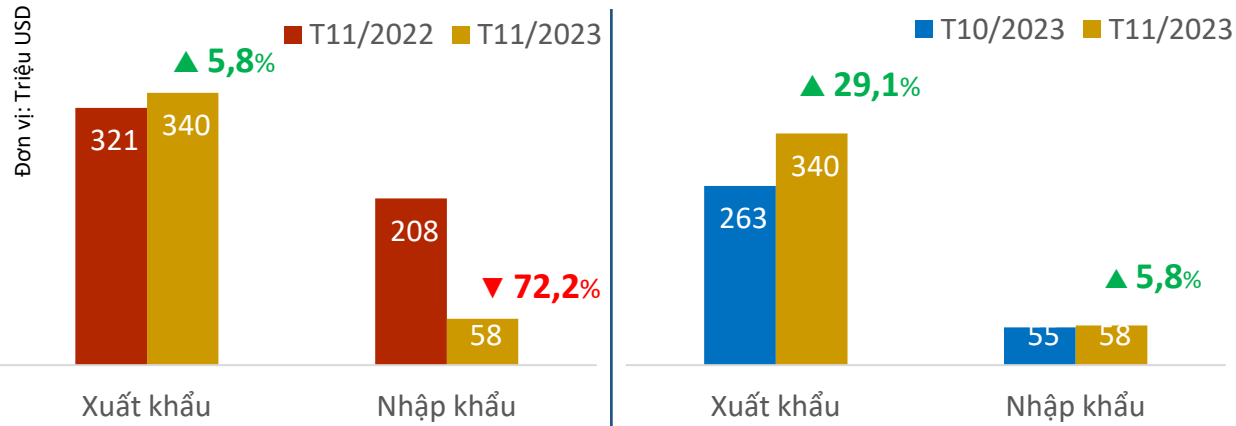
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Liên Minh Châu Âu (EU)**

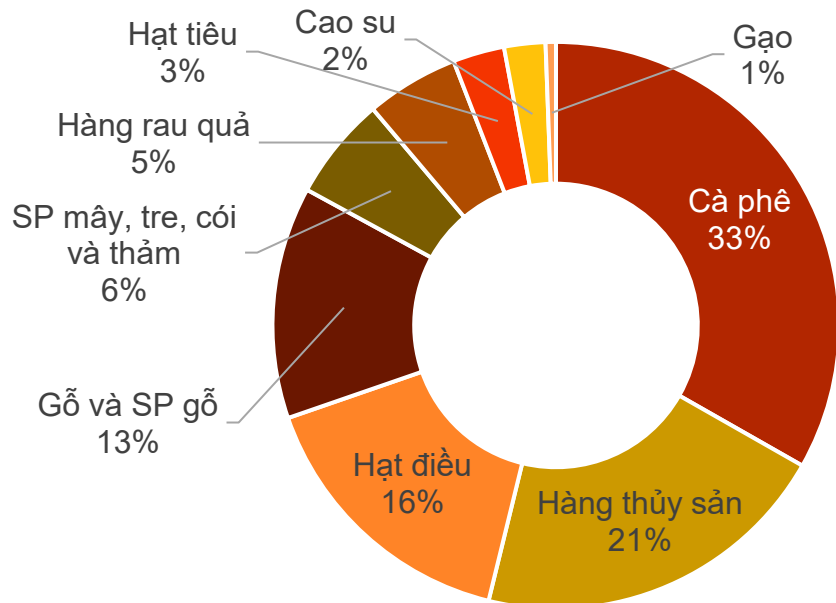


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 11/2023

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T11/2023

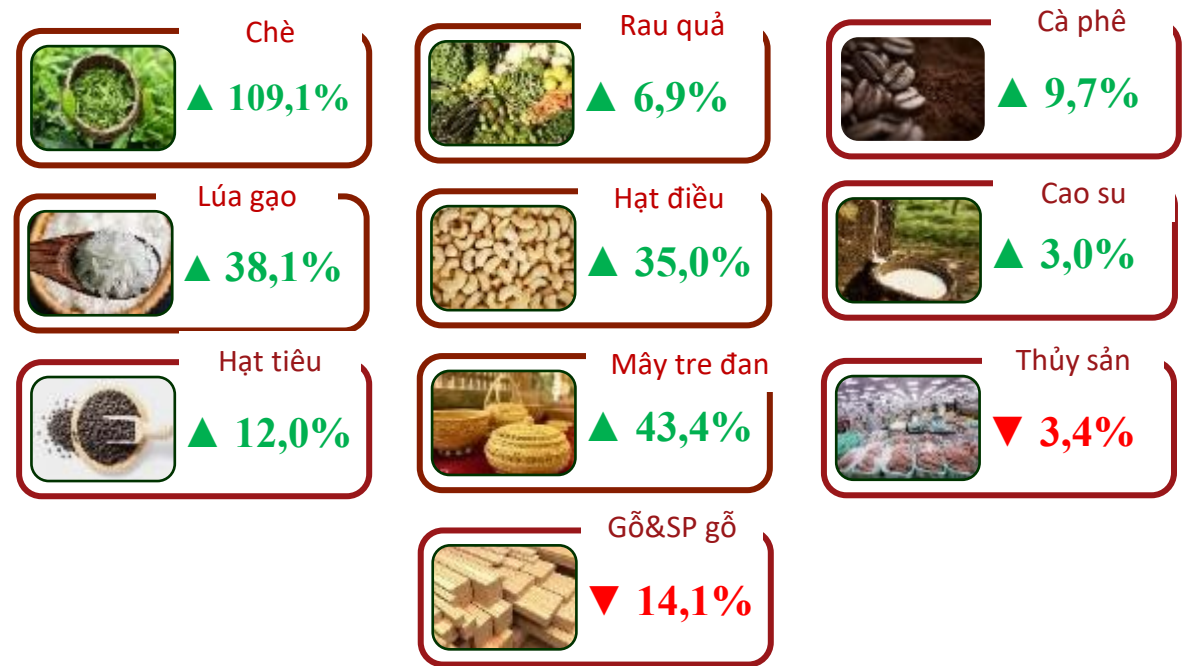


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T11/2023

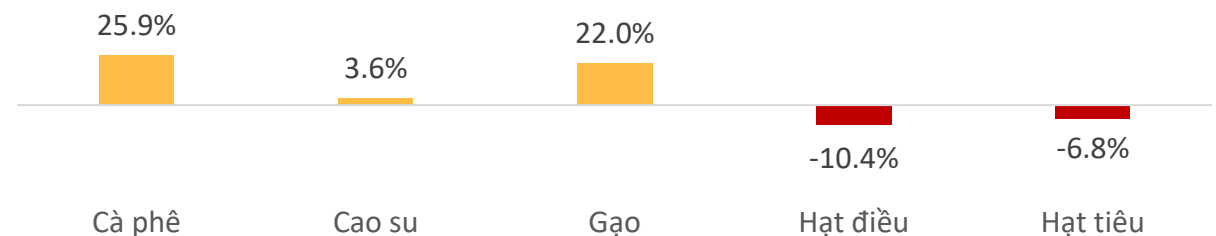


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T11/2023 so với T11/2022



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T11/2023 so với T11/2022



Tăng sản lượng xuất khẩu nông sản vào EU

Sau hơn 3 năm có hiệu lực, Hiệp định EVFTA đã tạo sức bật cho tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa Việt Nam tại thị trường Liên minh châu Âu (EU), nhất là đối với ngành hàng nông, lâm, thủy sản - những mặt hàng thế mạnh của

Việt Nam.

Bên cạnh những mặt hàng nông, lâm, thủy sản phẩm truyền thống, như cà phê, hạt điều, hồ tiêu, lâm sản hoặc thủy sản..., thời gian qua, gạo Việt Nam cũng khai thác tuyệt đối được những thuế quan ưu đãi từ EVFTA.

Gạo chất lượng cao và gạo thơm

đã có mặt ở chuỗi siêu thị của Pháp; quả vải tươi của Việt Nam xuất khẩu vào CH Séc và một số thị trường EU; cà phê Vĩnh Hiệp xuất khẩu sang EU... Với những tín hiệu rất tích này, các chuyên gia nhận định, EVFTA đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho nông sản Việt vào những thị trường khó tính bậc nhất thế giới.

Nguồn: Danviet.vn



Dự báo kinh tế châu Âu năm 2024: Thách thức vẫn bủa vây

Sắc màu ảm đạm của bức tranh kinh tế châu Âu trong năm 2023 được dự báo khó có thể thay đổi theo chiều hướng tích cực cho tới cuối năm 2024. Sự kết hợp giữa lạm phát, lãi suất tăng cao, nguy cơ suy thoái cùng bất ổn chính trị tại nhiều khu vực trên toàn cầu đang trở thành những thách thức đối với lĩnh vực tài chính - ngân hàng ở Cựu lục địa trong năm tới.

Theo các dữ liệu thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã trì trệ từ quý IV-2022 cho tới quý III-2023, với mức tăng trưởng bằng 0. Tiêu dùng cá nhân và đầu tư đã giảm sút bởi quy mô tăng lãi suất chưa từng có của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) suốt từ tháng 7-2022 đến tháng 9-2023. Điều này khiến nhu cầu vay vốn của các công ty và hộ gia đình giảm sút và các điều kiện cho vay của ngân hàng bị thắt

chặt.

Dù chu kỳ thắt chặt tiền tệ đã dừng lại từ cuối tháng 10 vừa qua, song tác động của chính sách này có độ trễ nên hiệu ứng gây ra bởi lãi suất cao được dự báo vẫn sẽ ảnh hưởng tới tình hình kinh tế khu vực trong một hoặc hai quý đầu năm 2024.

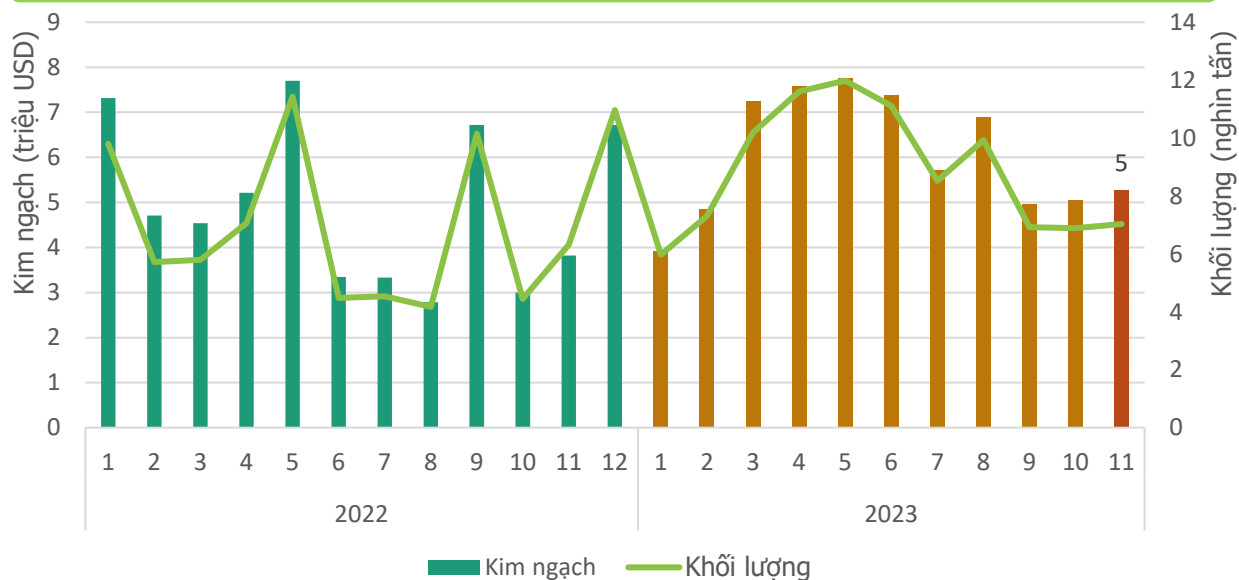
Nguồn: Hanoimoi.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T11/2023

KIM NGẠCH

5,3 triệu USD



➤ Tăng **4,7%** so với T10/2023

➤ Tăng **38,1%** so với T11/2022

➤ Cao hơn **347,2 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **66,6** tr.USD, đạt **112,6%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

7,0 nghìn tấn



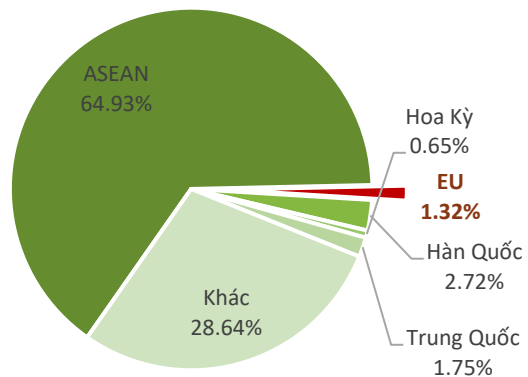
➤ Tăng **2,1%** so với T10/2023

➤ Tăng **11,5%** so với T11/2022

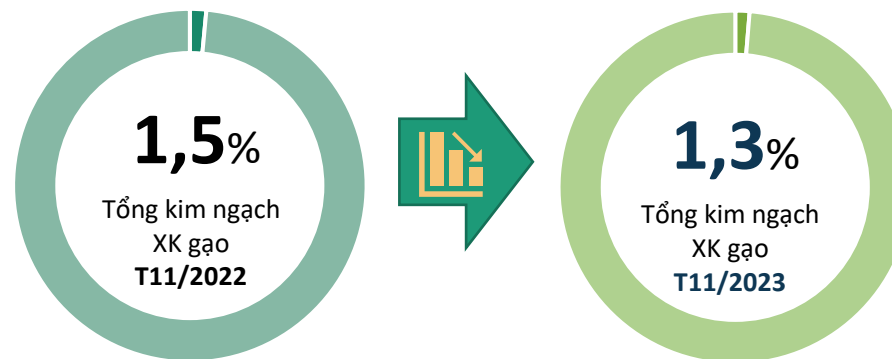
➡ Thấp hơn **35 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **97,5** nghìn tấn, đạt **114,9%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T11/2023



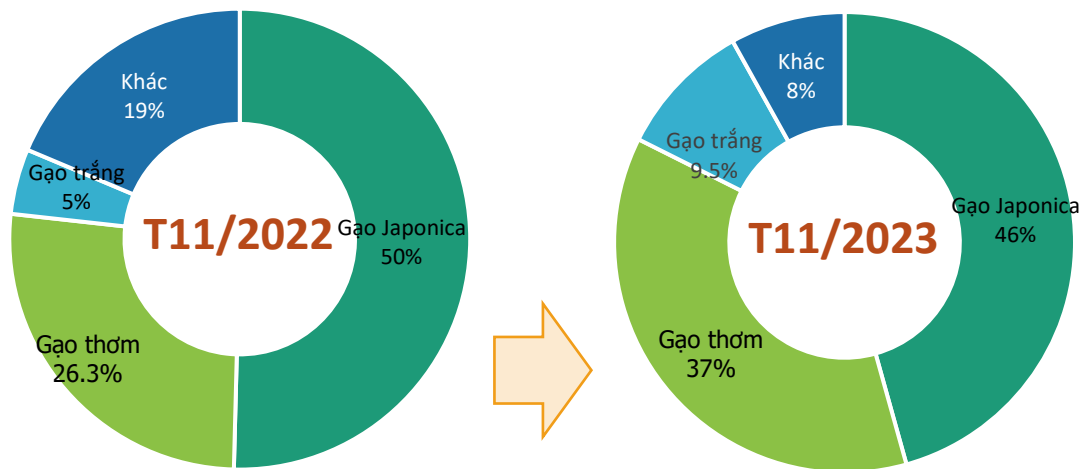
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T11/2023



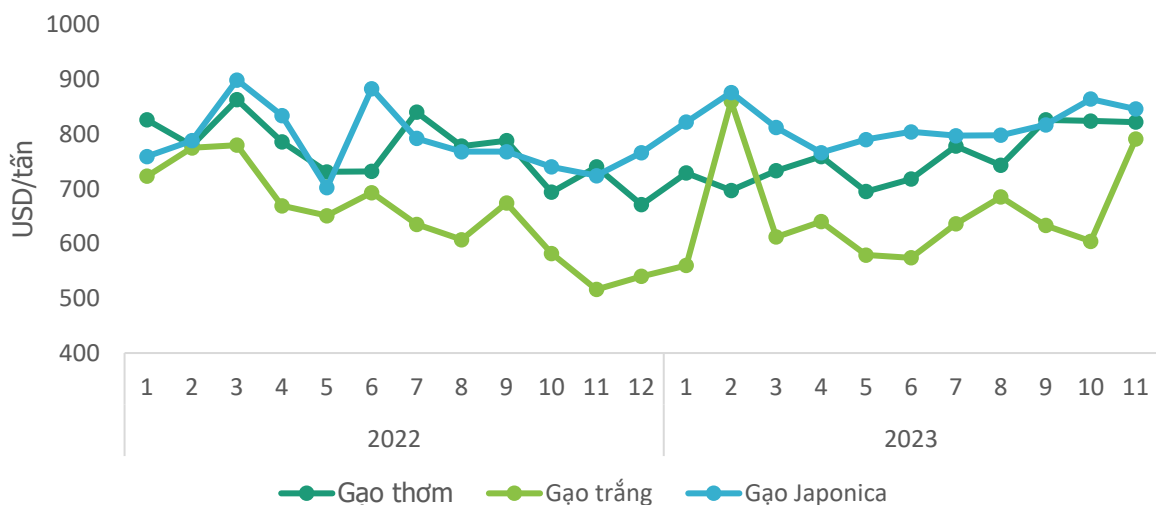


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T11/2023



Gạo Japonica

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Giảm **4%** so với T10/2023
Tăng **14%** so với T11/2022



Gạo thơm

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Tăng **30%** so với T10/2023
Tăng **75%** so với T11/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
Tăng **22%** so với T10/2023
Tăng **161%** so với T11/2022

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **846** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **tăng 17%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **822** USD/tấn; **giảm 0,2%** so với tháng trước; và **tăng 11%** so với cùng kỳ năm 2022.

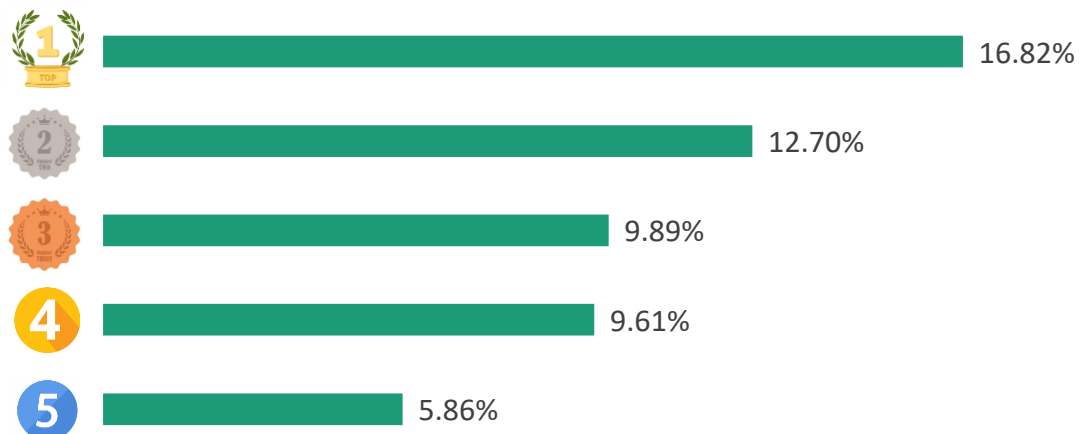
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **791** USD/tấn; **tăng 31%** so với tháng trước; và **tăng 53%** so với cùng kỳ năm 2022.

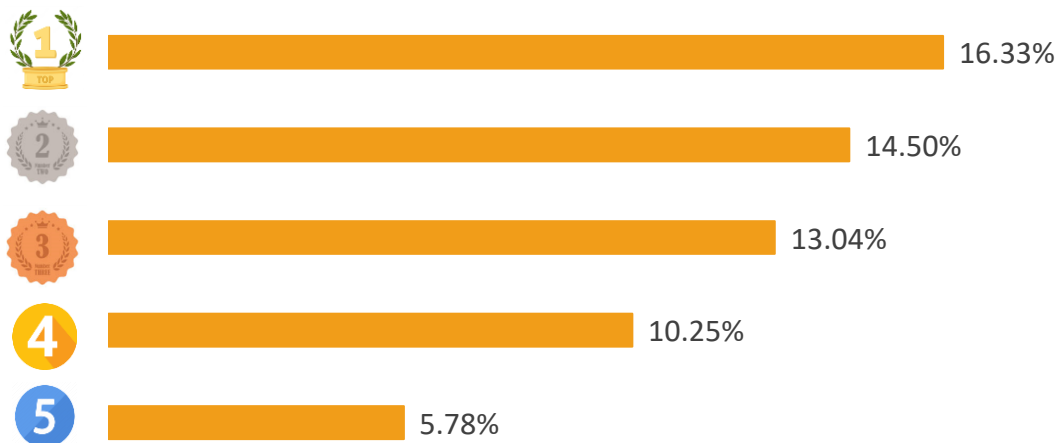


LÚA GẠO

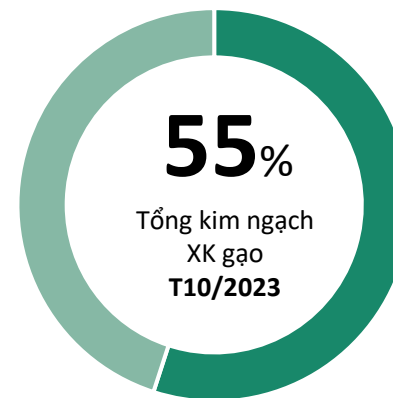
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



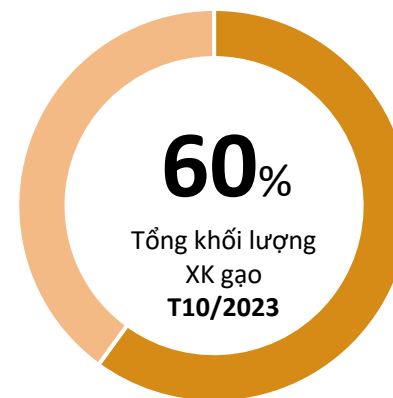
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Năm 2023, Tây Ban Nha đã hứng chịu thời tiết khô hạn nghiêm trọng làm giảm diện tích trồng lúa và sản lượng gạo giảm tới 80% tại các khu vực phía Nam như Extremadura và Andalucía.

Tại Italia, diện tích trồng lúa giảm 3% tuy nhiên năng suất lúa tăng 15% đã làm sản lượng lúa tăng 15% và ở mức 1,45 triệu tấn. Năng suất lúa trung bình đã tăng từ 5,5 tấn/ha lên mức 6,6 tấn/ha trong năm nay, do nguồn nước được cải thiện và khí hậu thuận lợi tại các vùng canh tác chính.

Khu vực EU chủ yếu nhập khẩu các loại gạo như Basmati, Jasmine và gạo đồ hạt dài. Trong đó, gạo Basmati chủ yếu đến từ Ấn Độ và Pakistan, gạo Jasmine đến từ Thái Lan, Việt Nam và Campuchia, gạo đồ đến từ Thái Lan và các quốc gia Nam Mỹ.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T11/2023



Tăng **16,2%** so với T10/2023

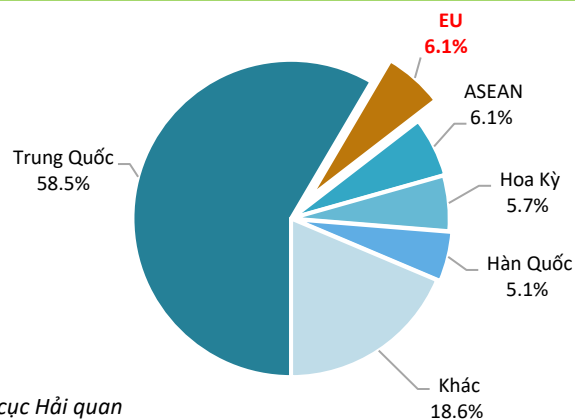
Tăng **6,9%** so với T11/2022

Cao hơn **3,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

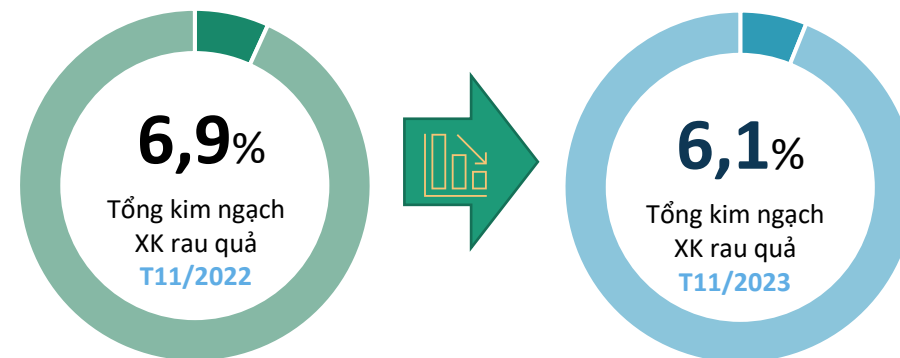
Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **270,5 tr.USD**, đạt **116,4%** kim ngạch 2022

KIM NGẠCH
22,7
triệu USD

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T11/2023

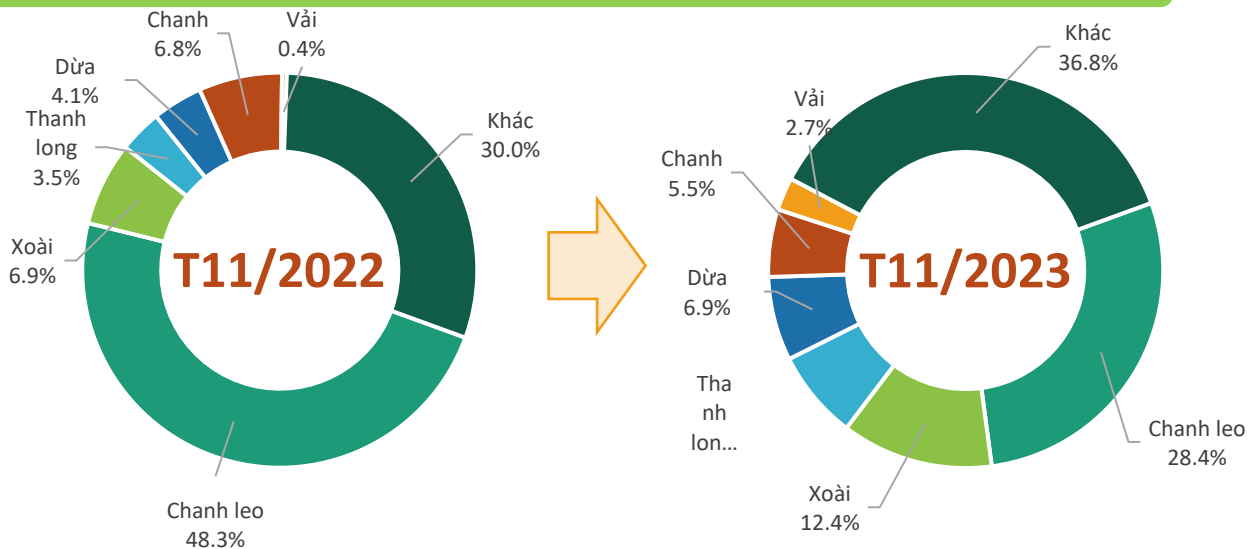


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T11/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **31,6%** so với T10/2023
Tăng **120,7%** so với T11/2022



Dừa

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Tăng **103,9%** so với T10/2023
Tăng **78,5%** so với T11/2022

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T11/2023



Chanh leo

Kim ngạch: **6,5** triệu USD
Giảm **0,6%** so với T10/2023
Giảm **37,0%** so với T11/2022



Xoài

Kim ngạch: **2,8** triệu USD
Tăng **22,9%** so với T10/2023
Tăng **93,5%** so với T11/2022



Chanh

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Tăng **25,3%** so với T10/2023
Giảm **13,4%** so với T11/2022



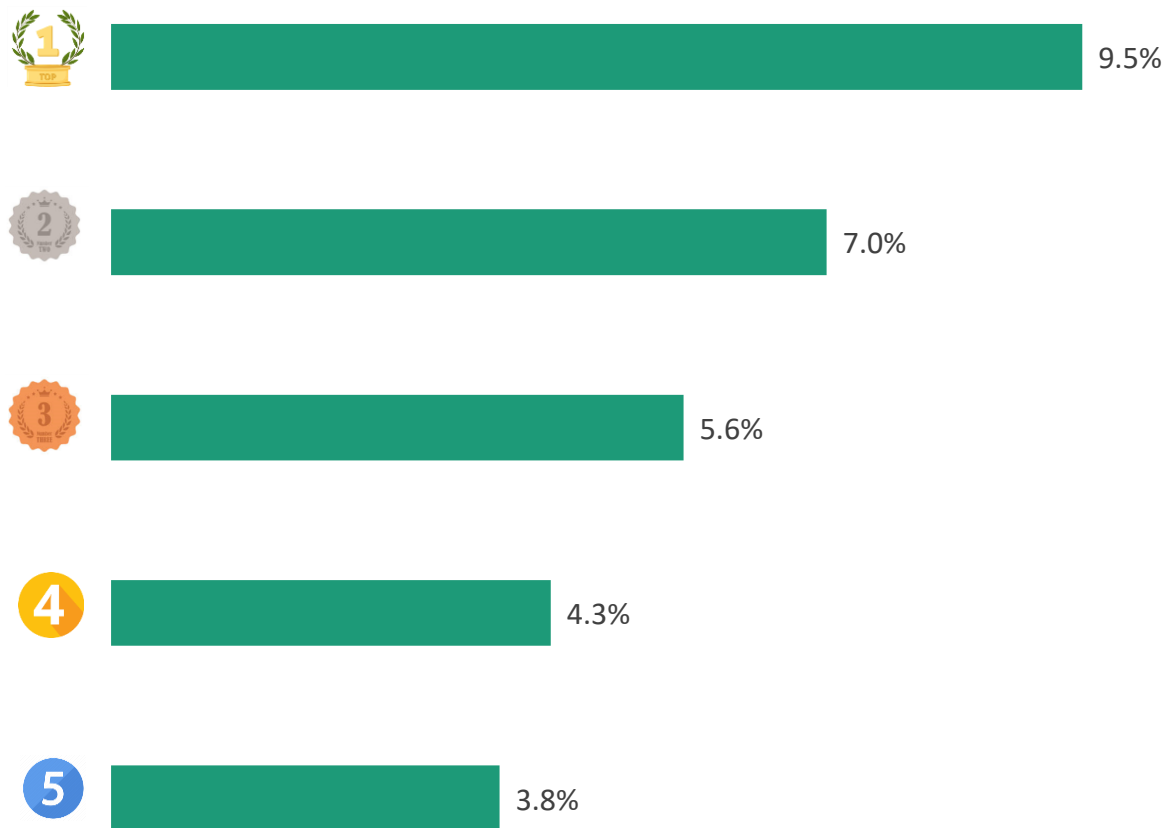
Vải

Kim ngạch: **0,61** triệu USD
Giảm **20,3%** so với T10/2023
Tăng **635,2%** so với T11/2022

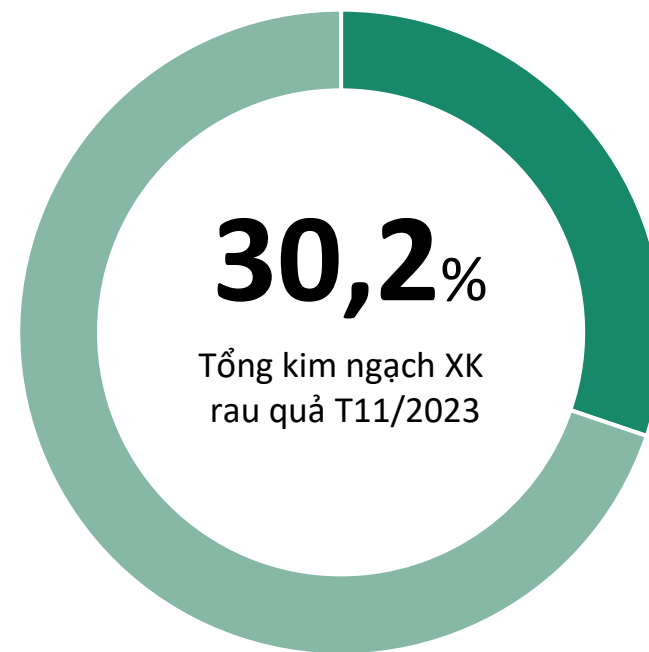


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T11/2023

KIM NGẠCH

5,8

triệu USD

Tăng **34,1%** so với T10/2023

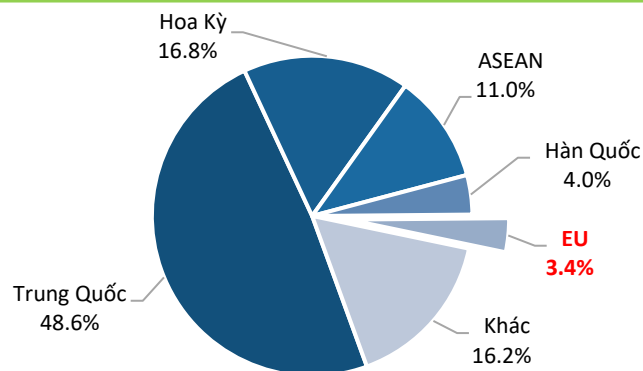
Tăng **0,5%** so với T11/2022

Cao hơn **1,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **47,3 triệu USD**, đạt **95,5%** kim ngạch 2022



Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2023



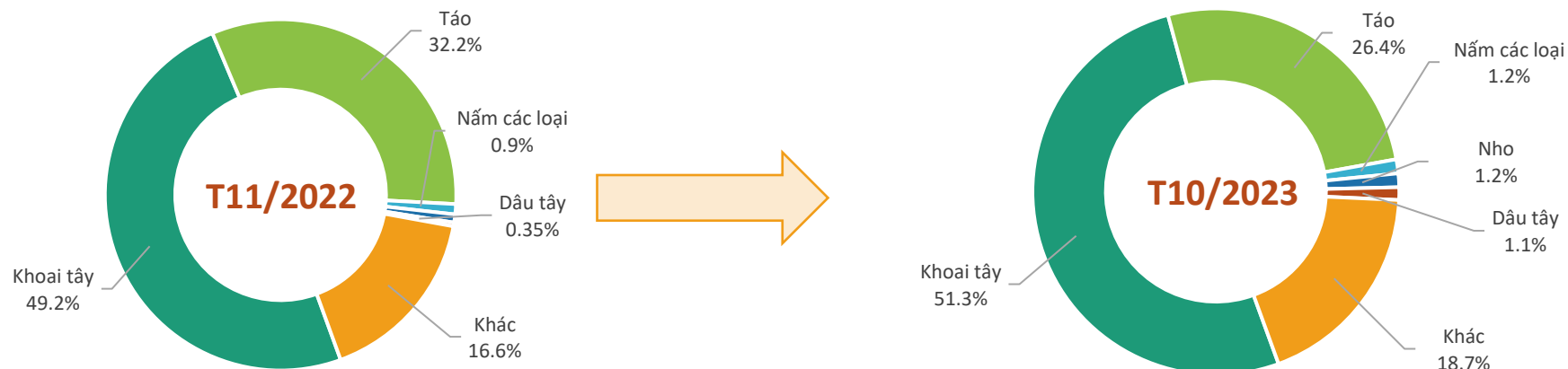
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T11/2023



Khoai tây

Kim ngạch: **2,99** triệu USD
 Tăng **33,4%** so với T10/2023
 Tăng **4,8%** so với T11/2022



Táo

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Tăng **42,3%** so với T10/2023
 Giảm **17,7%** so với T11/2022



Nấm các loại

Kim ngạch: **72** nghìn USD
 Tăng **135,4%** so với T10/2023
 Tăng **32,2%** so với T11/2022



Nho

Kim ngạch: **70** nghìn USD
 Tăng **157,2%** so với T10/2023
 Tăng **62,3%** so với T11/2022

Rau quả

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ EU



1

Theo Báo cáo triển vọng thị trường nông nghiệp của Ủy ban Châu Âu, sản lượng táo của EU trong niên vụ 2023/24 ước tính thấp hơn 2,4% so với vụ trước, do điều kiện thời tiết không thuận lợi, sâu bệnh ngày càng tăng và chi phí sản xuất cao. Khối lượng tiêu thụ táo tươi cũng được dự báo giảm khoảng 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái, tiêu thụ bình quân đầu người đạt khoảng 15 kg/người/năm.

Nguồn: Eurofresh-distribution.com

2

Theo hiệp hội trái cây Moldova, tính đến đầu tháng 12/2023, Moldova đã xuất khẩu khoảng 78 nghìn tấn mận tươi sang 31 quốc gia trên thế giới. Trong đó, khối lượng xuất khẩu sang các nước trong khối EU đạt gần 60 nghìn tấn. Đây là khối lượng xuất khẩu mận kỷ lục từ trước đến nay nhờ nhu cầu tăng mạnh ở các nước EU.

Nguồn: Easst-fruit.com

3

Trong tháng 12/2023, giá khoai tây ở châu Âu tăng vọt do mưa lớn làm giảm sản lượng và nguồn cung hạn chế trong khi nhu cầu khoai tây cho dịp Giáng sinh tăng lên. Giá khoai tây kỳ hạn ở châu Âu hiện đang giao dịch ở mức cao nhất theo mùa trong ít nhất 14 năm.

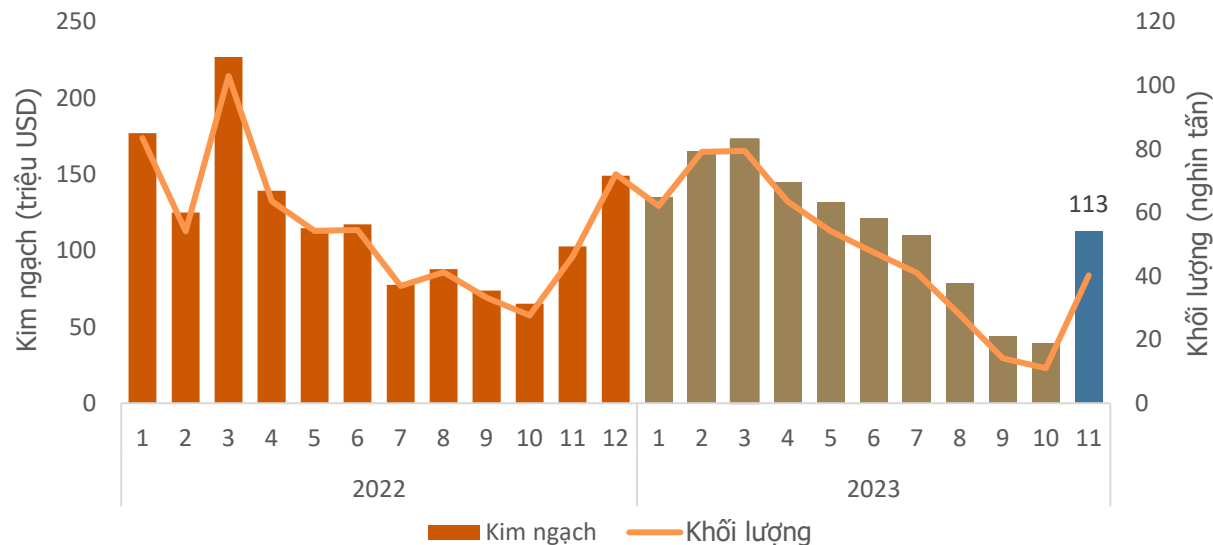
Nguồn: Cafef.vn



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T11/2023

KIM NGẠCH

112,8 triệu USD

↗ Tăng **185,1%** so với T10/2023

↗ Tăng **9,7%** so với T11/2022

▼ Thấp hơn **8,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **1.256,2** tr.USD, đạt **86,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

40,3 nghìn tấn

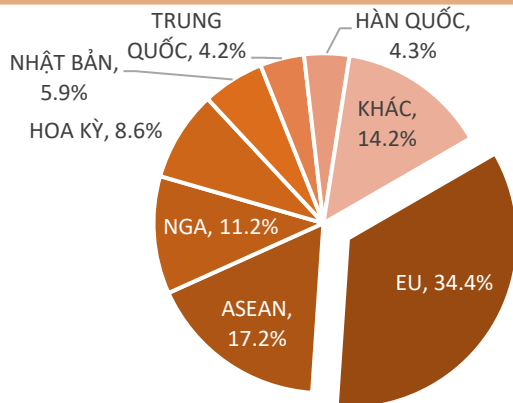
↗ Tăng **263,4%** so với T10/2023

▼ Giảm **12,8%** so với T11/2022

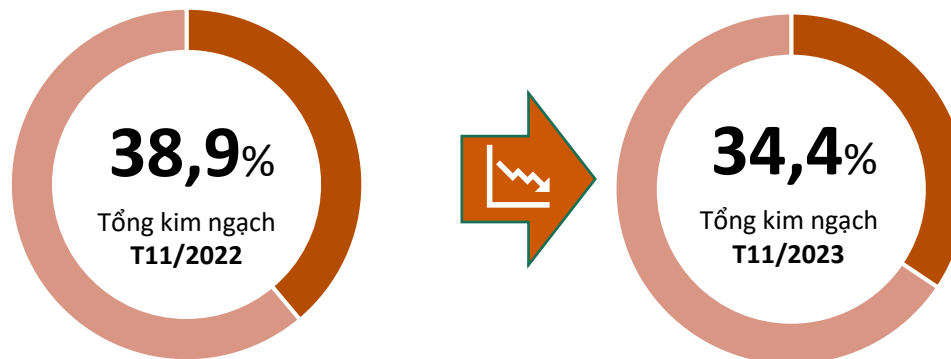
▼ Thấp hơn **15,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **520,1** nghìn tấn, đạt **71,6%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T11/2023

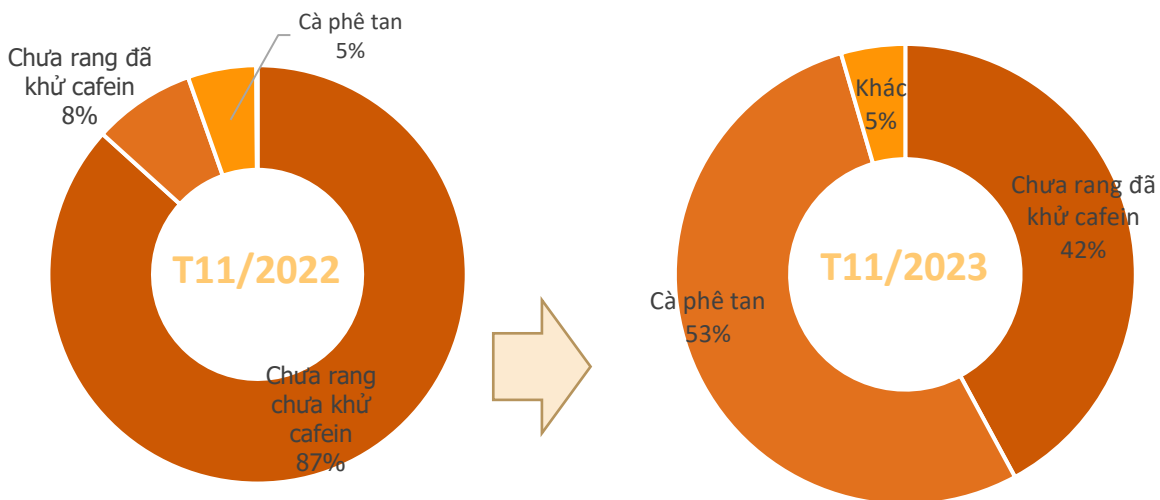


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T11/2023

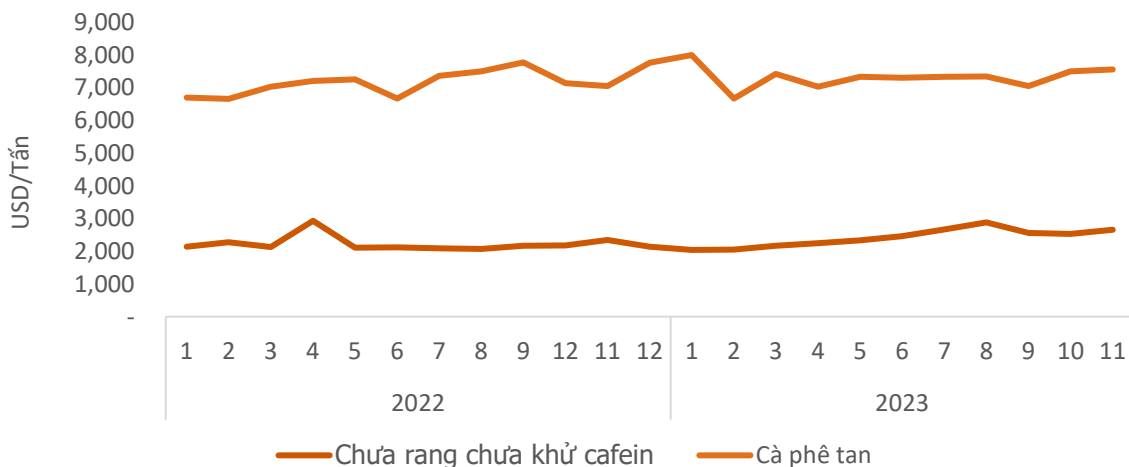


CÀ PHÊ

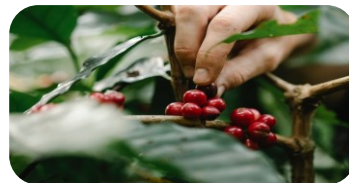
Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T11/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **98,1** Triệu USD
Tăng **408%** so với T10/2023
Tăng **7,9%** so với T11/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **8,1** Triệu USD
Giảm **22,7%** so với T10/2023
Tăng **46,2%** so với T11/2022



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **6,3** Triệu USD
Giảm **27,5%** so với T10/2023
Giảm **23,2%** so với T11/2022

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **7.559** USD/tấn; tăng **0,8%** so với tháng trước, nhưng tăng **5,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

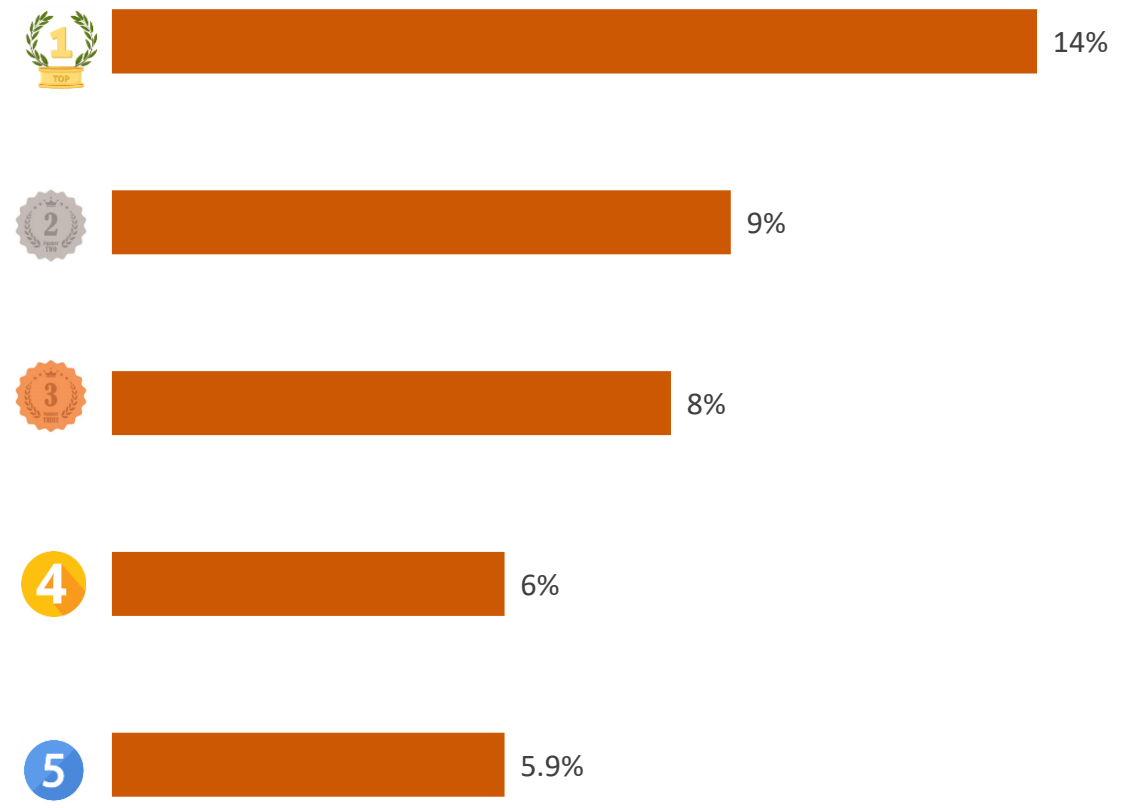
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **2.601** USD/tấn; tăng **7,3%** so với tháng trước, và tăng **13,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

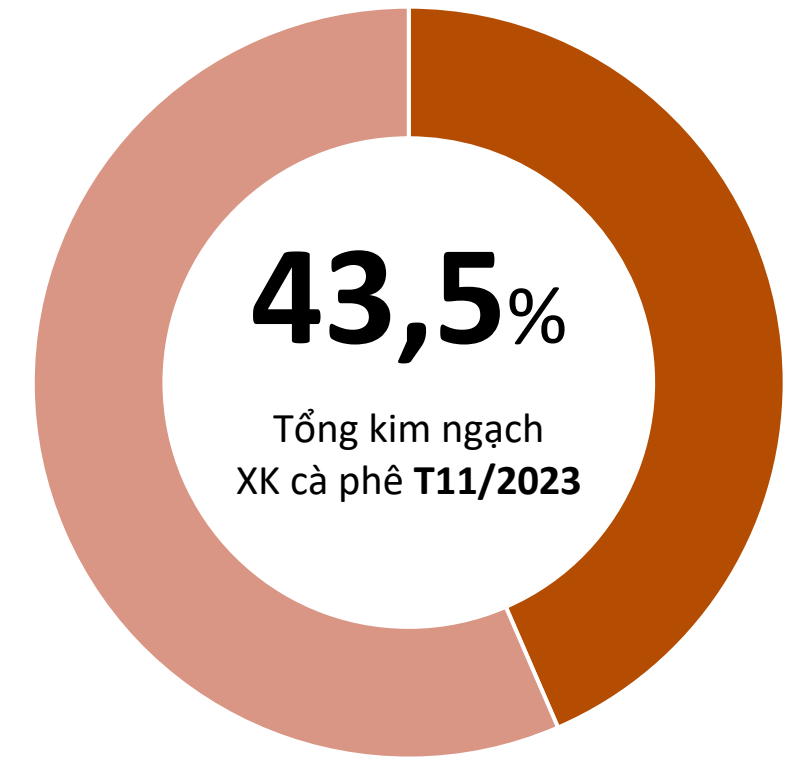


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Theo số liệu từ Eurostat, từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2023, Đức nhập khẩu cà phê từ thị trường ngoài khối EU đạt 768,86 nghìn tấn, trị giá xấp xỉ 2,71 tỷ EUR (tương đương 2,96 tỷ USD), giảm 15,3% về lượng và giảm 25% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 10 tháng năm 2023, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Đức từ thị trường ngoài khối EU đạt mức 3.522 EUR/tấn, giảm 11,4% so với cùng kỳ năm 2022.

Brazil là thị trường nhập khẩu cà phê lớp nhất của Đức trong 10 tháng năm 2023, đạt 266,37 nghìn tấn, trị giá 951,61 triệu EUR (tương đương gần 1,04 tỷ USD), giảm 20,9% về lượng và giảm 33,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Việt Nam đứng thứ hai với khối lượng đạt 192,83 nghìn tấn, trị giá 426,43 triệu EUR (khoảng 464 triệu USD) giảm 5,0% về lượng và giảm 5,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

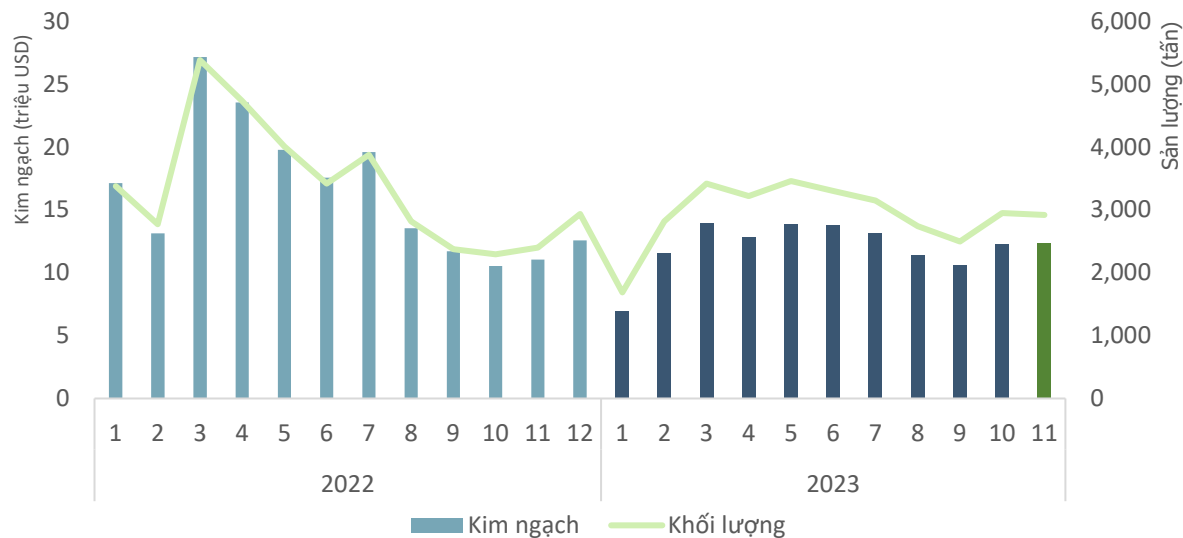
Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu-Bộ Công thương(12/2023)





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU, T11/2023

KIM NGẠCH
12,4 triệu USD

↗ Tăng **1%** so với T10/2023

↗ Tăng **12%** so với T11/2022

↘ Thấp hơn **4,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **133 tr.USD**, đạt **67%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
2,9 nghìn tấn

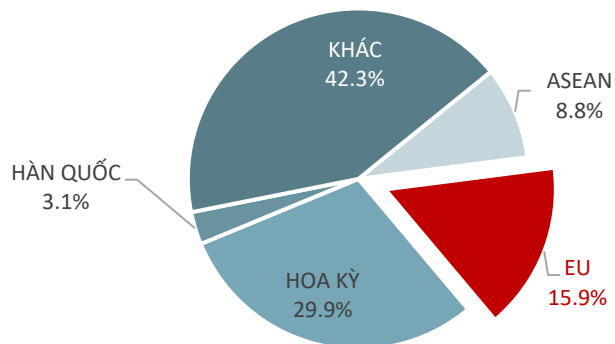
↗ Tăng **12%** so với T10/2023

↗ Tăng **22%** so với T11/2022

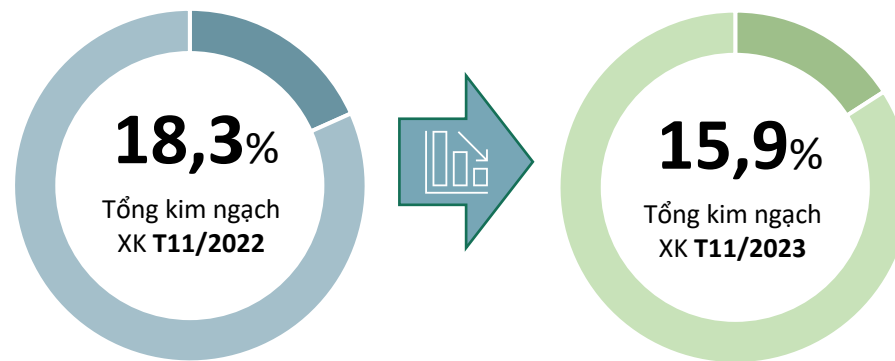
↘ Thấp hơn **450 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **32,2** nghìn tấn, đạt **80%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU, T11/2023



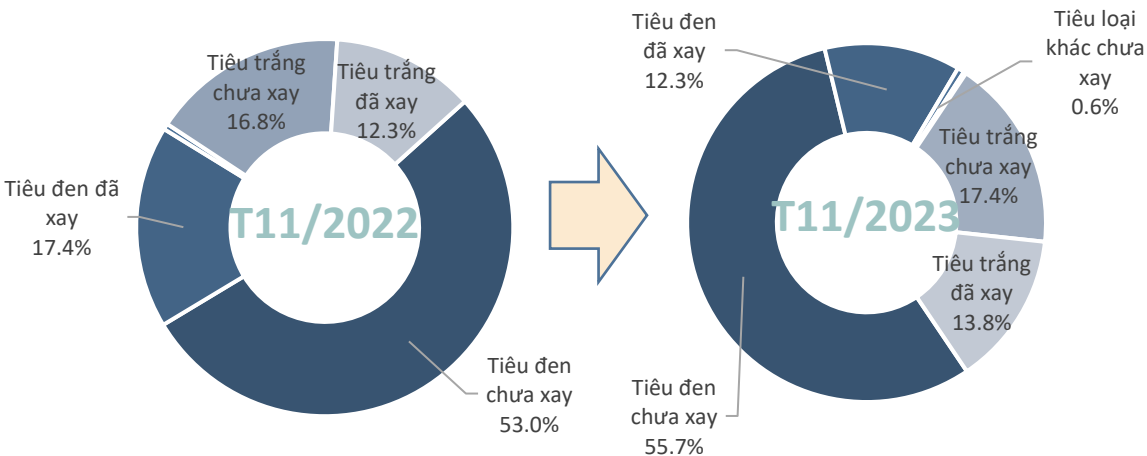
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường EU, T11/2023





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU, T11/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **6,89** triệu USD

Tăng **6%** so với T10/2023

Tăng **18%** so với T11/2022

Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Giảm **8%** so với T10/2023

Giảm **21%** so với T11/2022

Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **2,15** triệu USD

Giảm **28%** so với T10/2023

Tăng **16%** so với T11/2022

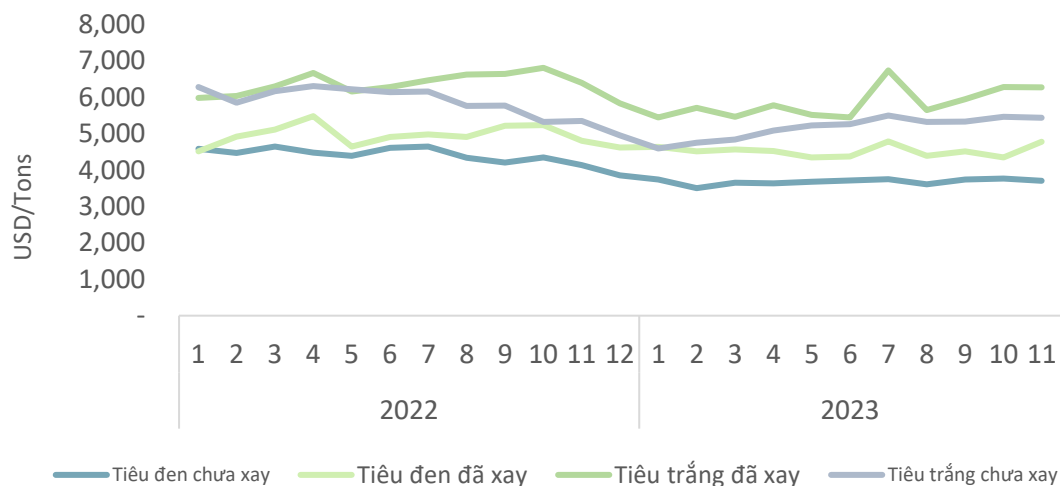
Tiêu trắng đã xay

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Tăng **46%** so với T10/2023

Tăng **26%** so với T11/2022

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2023



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **3.706** USD/tấn; **giảm 1,6%** so với tháng trước; và **giảm 10,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **5.431** USD/tấn; **giảm 0,5%** so với tháng trước; và **tăng 1,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

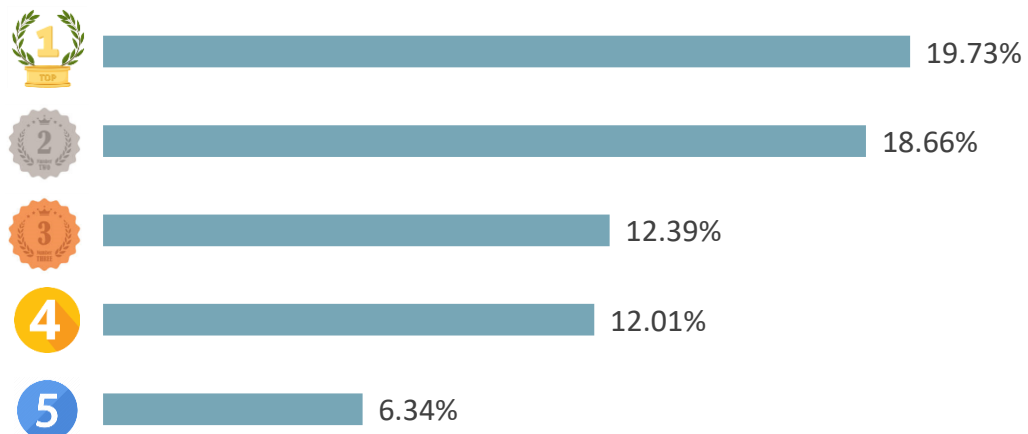
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **6.269** USD/tấn; **giảm 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 1,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

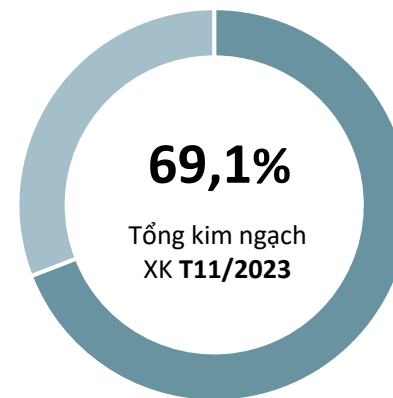


HỒ TIÊU

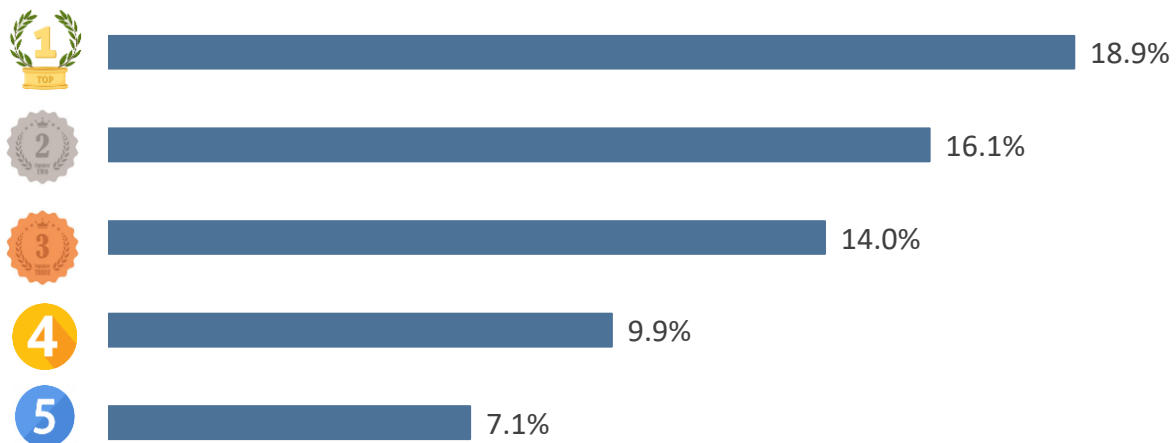
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



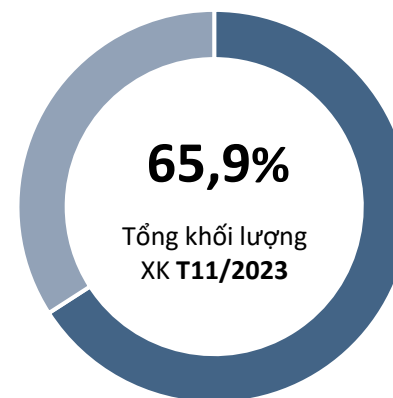
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023





Theo Cục Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương, mặc dù xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam vào Hà Lan giảm nhưng thị phần hạt tiêu của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hà Lan từ thị trường ngoại khối EU vẫn tương đối ổn định. Tính riêng từ tháng 1 đến tháng 9 tháng năm 2023, Hà Lan nhập khẩu xấp xỉ 5,44 nghìn tấn hạt tiêu từ Việt Nam đạt trị giá gần 22,96 triệu EUR (tương đương 24,95 triệu USD), giữ ổn định ở 64,56% tổng nhập khẩu hạt tiêu từ thị trường ngoại khối EU của Hà Lan, giảm 35,3% về lượng và giảm 46,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, Hà Lan cũng giảm nhập khẩu hạt tiêu từ Brazil nhưng tăng nhập khẩu từ Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023, tương ứng giảm 36,9% và tăng 162,2% về lượng.

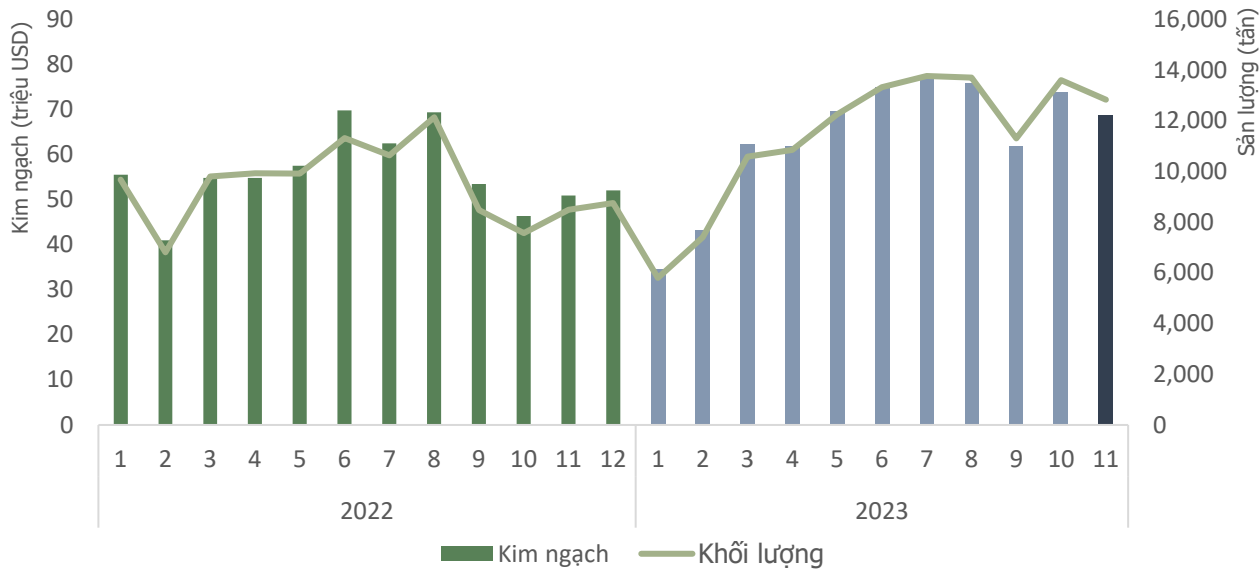
Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (12/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T11/2023

KIM NGẠCH

68,7 triệu USD

↘ Giảm **7%** so với T10/2023

↗ Tăng **35%** so với T11/2022

↑ Tăng hơn **13,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **702,9 tr.USD**, đạt **105%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

12,8 nghìn tấn

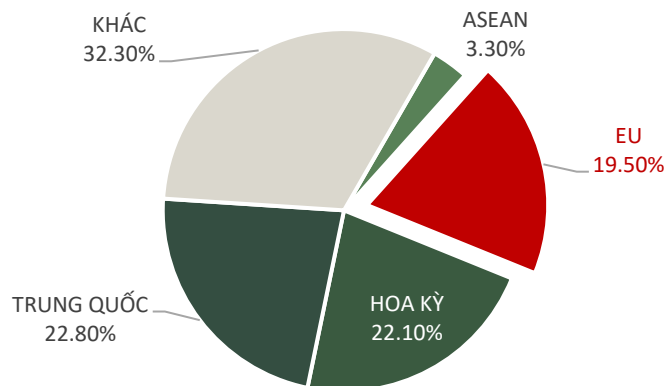
↘ Giảm **6%** so với T10/2023

↗ Tăng **51%** so với T11/2022

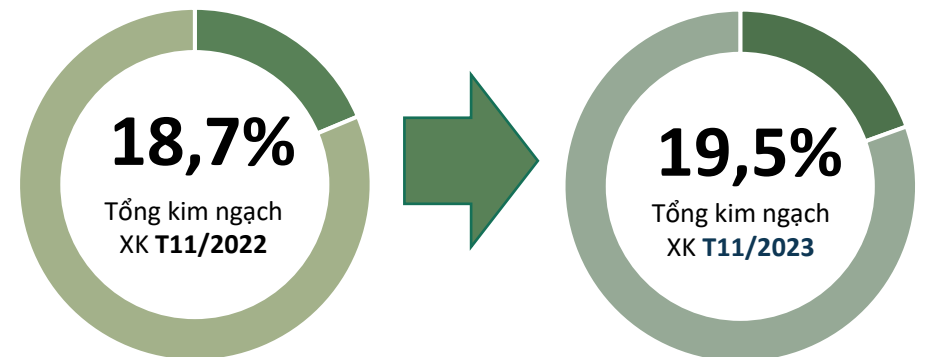
↑ Tăng hơn **3,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **125,3** nghìn tấn, đạt **110%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T11/2023



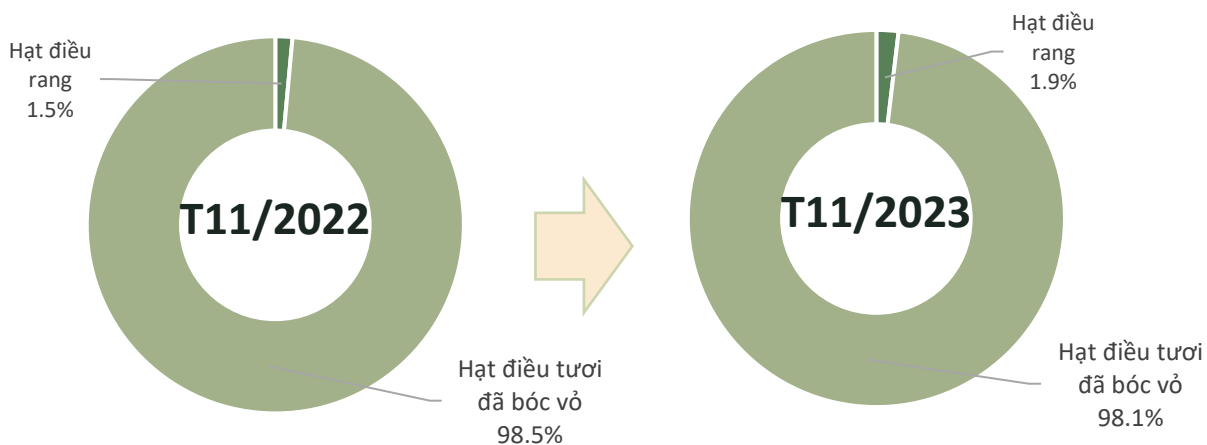
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T11/2023



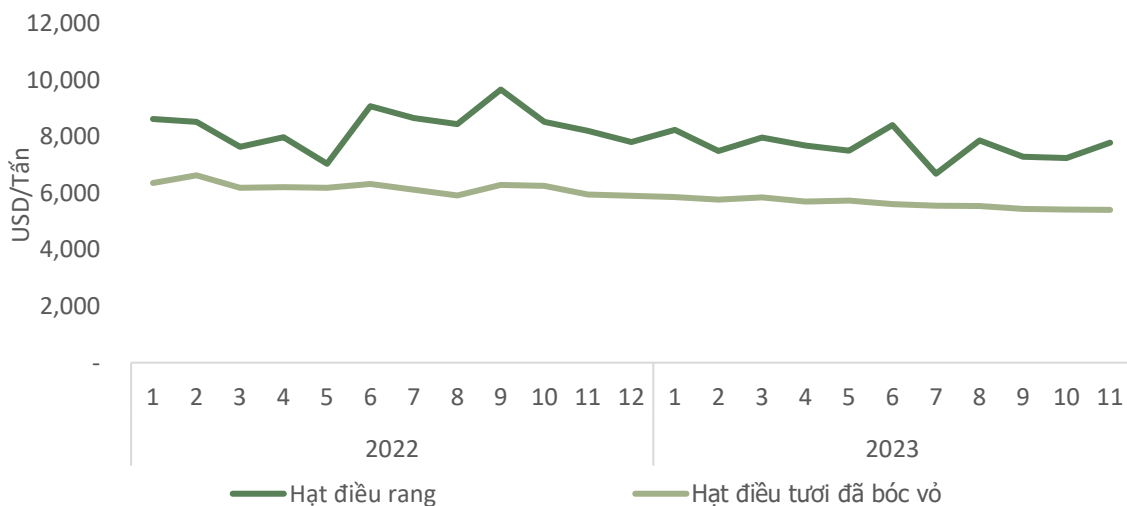


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T11/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **67,7** triệu USD

Giảm **6%** so với T10/2023

Tăng **36%** so với T11/2022



Điều rang

Kim ngạch: **1,0** triệu USD

Giảm **28%** so với T10/2023

Giảm **2%** so với T11/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **5.403 USD/tấn**; **giảm 0,4%** so với tháng trước; và **giảm 9,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

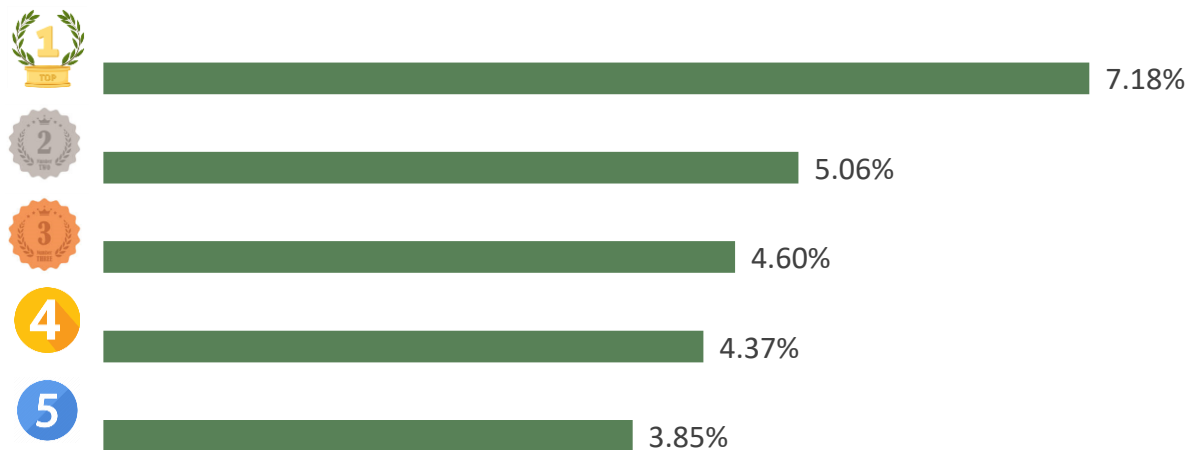
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **7.782 USD/tấn**; **tăng 7,6%** so với tháng trước; và **giảm 5,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

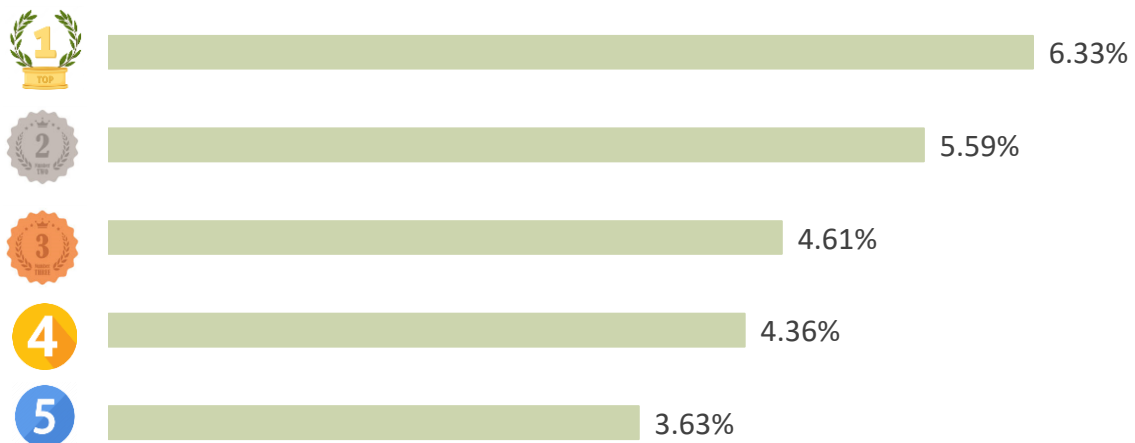


ĐIỀU

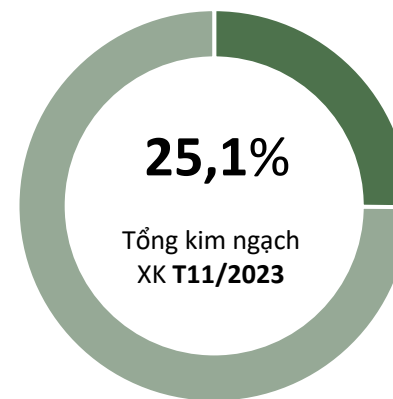
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



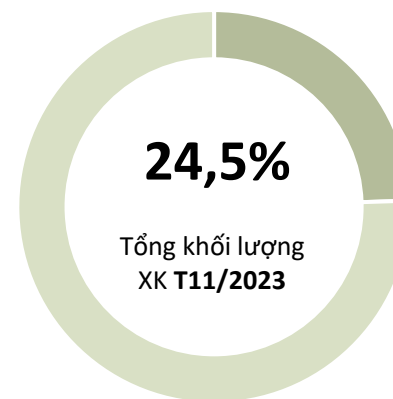
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023





Liên minh châu Âu (EU) đang tìm kiếm các nhà đầu tư châu Âu tiềm năng trong ngành điều với mục tiêu chuyển dịch hoạt động chế biến hạt điều từ các nước láng giềng sang Campuchia. Phát biểu trong chuyến thăm một đồn điền điều ở tỉnh Kampong Thom đầu tháng 12, Trưởng phòng Hợp tác của Phái đoàn EU tại Campuchia cho biết có tiềm năng đưa chế biến sang Campuchia. Hiện nay, Campuchia có gần 700.000 ha hạt điều với sản lượng khoảng 1,1 triệu tấn hạt điều mỗi năm, khi được đầu tư đầy đủ thì diện tích trồng điều sẽ tăng lên 1 triệu ha. Tuy nhiên, chỉ có 5% tổng sản lượng hạt điều hàng năm của Campuchia được chế biến trong nước do việc đầu tư vào nhà máy chế biến còn hạn chế, còn lại 90% hạt điều thô được xuất khẩu, chủ yếu sang Việt Nam.

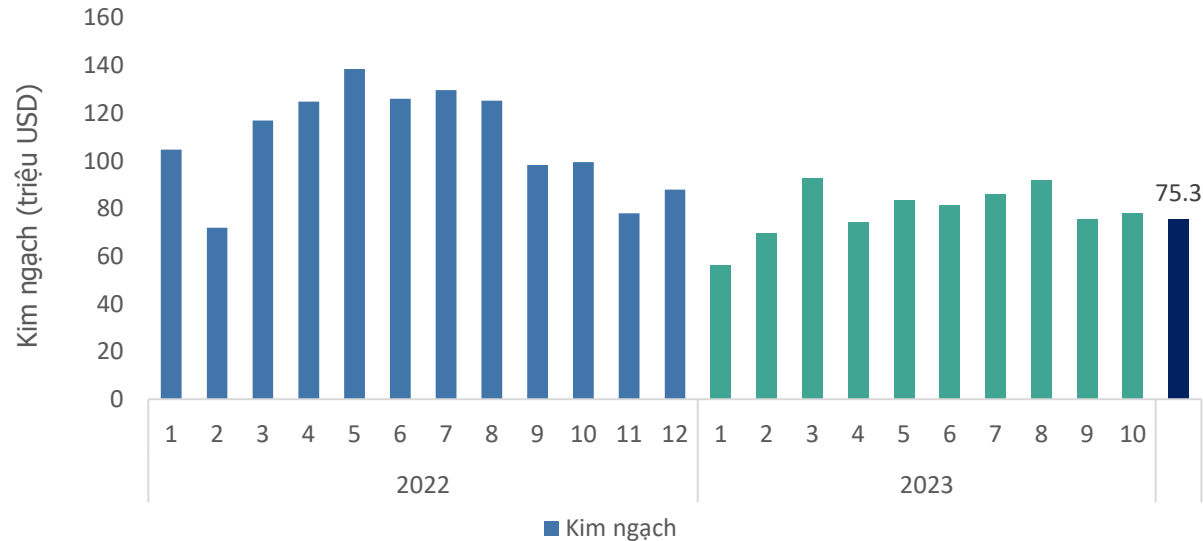
Nguồn: Khmertimeskh.com (12/2023)





Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T11/2023

KIM NGẠCH

75,3 triệu USD



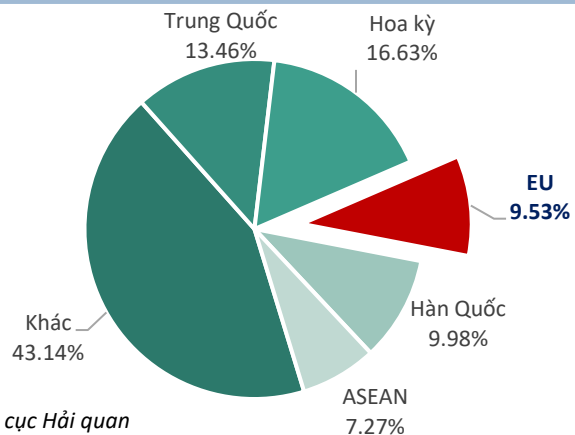
↘ Giảm **3,6%** so với T10/2023

↘ Giảm **3,4%** so với T11/2022

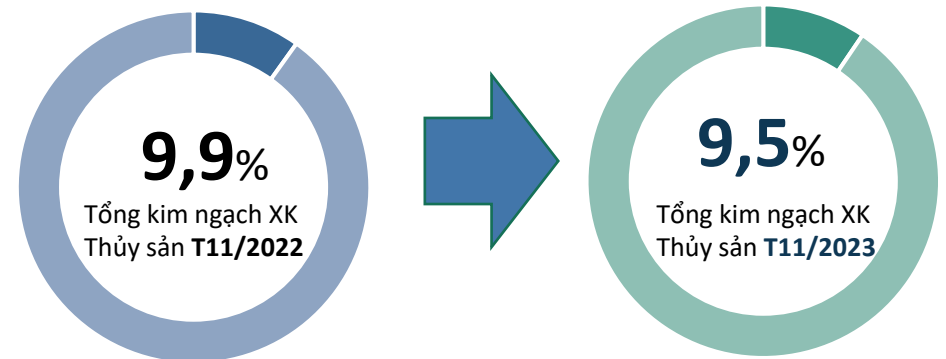
↓ Thấp hơn **33,7 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **864,5 tr.USD**, đạt **66,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T11/2023



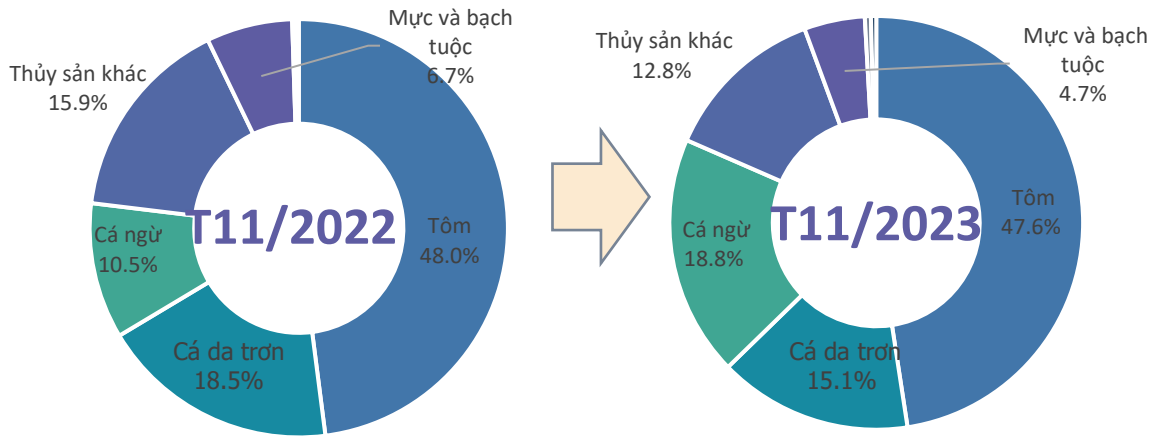
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T11/2023





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T11/2023



Tôm

Kim ngạch: **35,6** Triệu USD
Giảm **4,7%** so với T10/2023
Giảm **4,7%** so với T11/2022



Cá da trơn

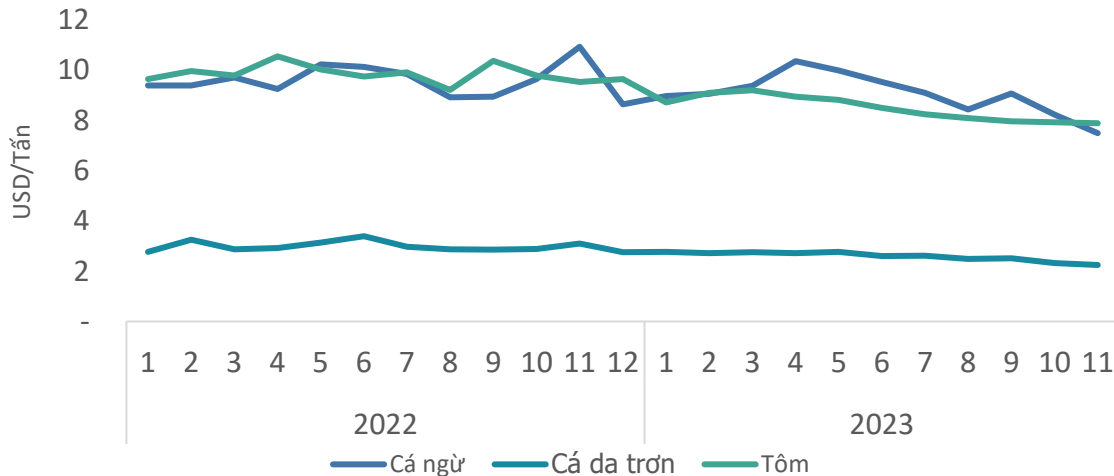
Kim ngạch: **11,3** Triệu USD
Giảm **6,4%** so với T10/2023
Giảm **21,2%** so với T11/2022



Cá ngừ

Kim ngạch: **14,1** Triệu USD
Tăng **2,2%** so với T10/2023
Tăng **72,2%** so với T11/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2023



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **7,5** USD/kg **giảm 9,0%** so với tháng trước; và **giảm 31,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **2,2** USD/kg; **giảm 3,0%** so với tháng trước; và **giảm 27,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

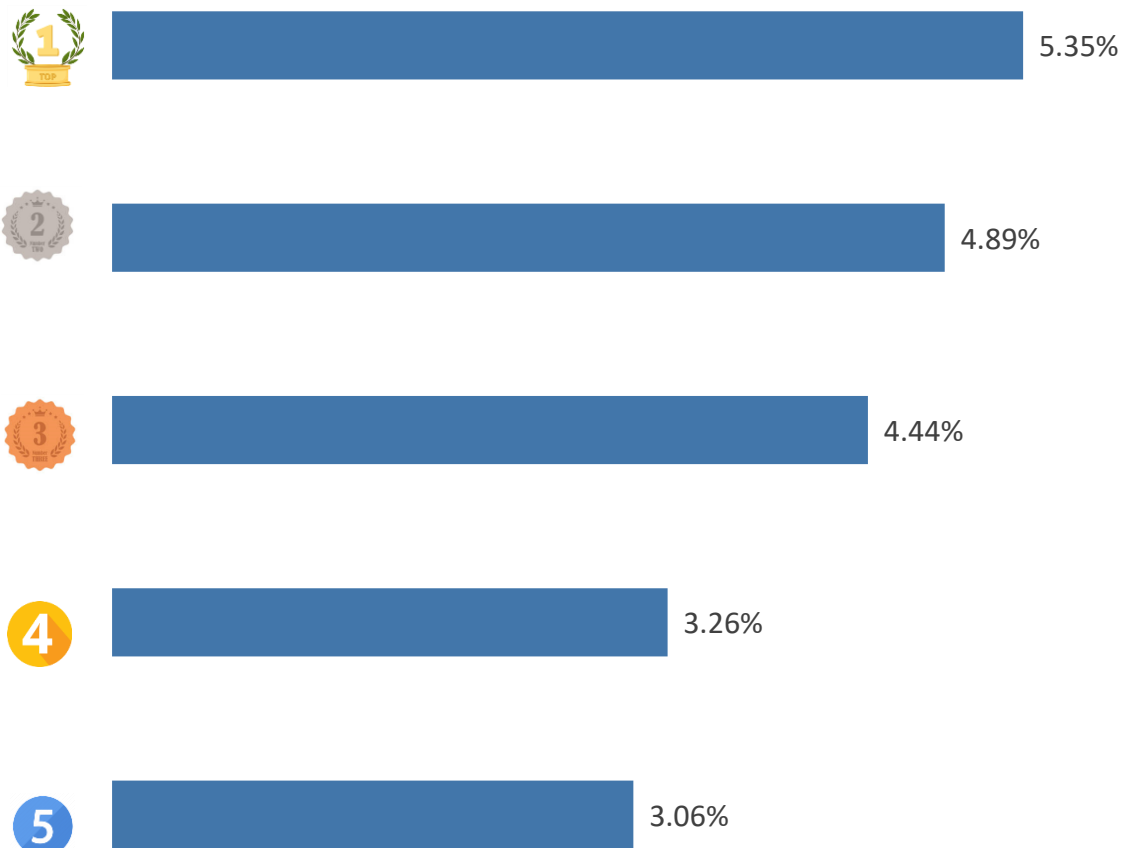
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **7,9** USD/kg; **giảm 0,5%** so với tháng trước; và **giảm 17,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

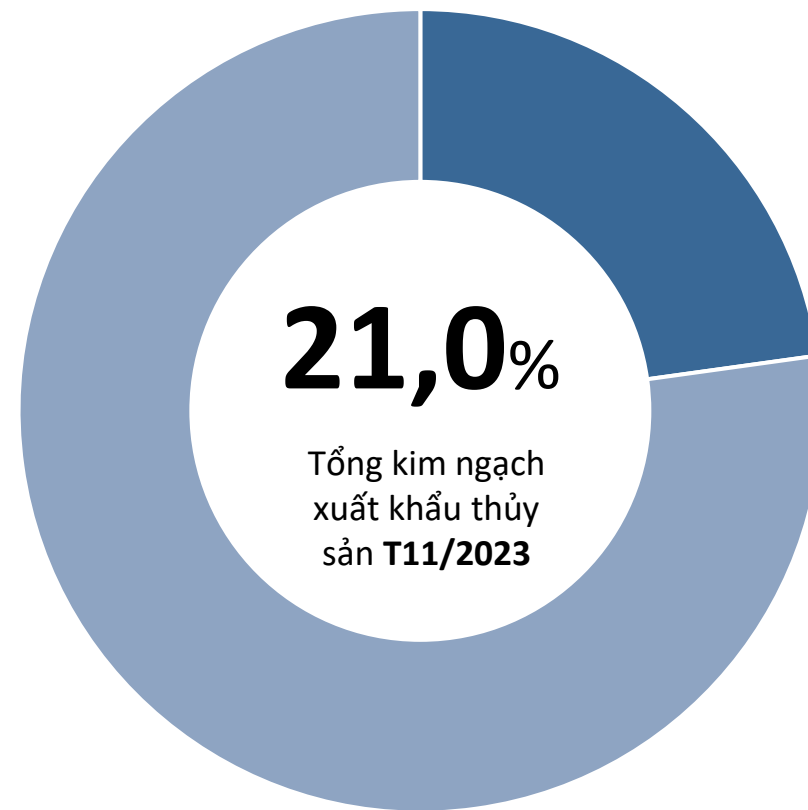


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU



01

EU ký kết các thỏa thuận đánh bắt cá với Vương quốc Anh và Na Uy vào năm 2024

EU đạt được thỏa thuận ba bên với Na Uy và Vương quốc Anh và song phương với Na Uy về cơ hội đánh bắt cá và tiếp cận vùng biển cho năm 2024. Thỏa thuận ba bên giữa EU, Na Uy và Anh tập trung vào trữ lượng thủy sản chung được quản lý ở Biển Bắc cho đến năm 2024. Thỏa thuận này thiết lập Tổng sản lượng đánh bắt được phép (TAC) không quá 915.000 tấn, bao gồm hạn ngạch đối với cá tuyết, cá tuyết chấm đen, cá minh thái, cá trắng (whiting), cá chim và cá trích.

Song song với thỏa thuận ba bên, EU và Na Uy đã kết thúc các cuộc tham vấn song phương nhằm giải quyết các nguồn lợi chung ở Biển Bắc và Skagerrak, cũng như trao đổi hạn ngạch. Một số nội dung chính của các thỏa thuận này gồm EU có quyền tiếp cận vùng biển Na Uy để đánh bắt 15.107 tấn cá trích Atlanto-Scandian và ngược lại, Na Uy được quyền tiếp cận vùng biển của Liên minh để đánh bắt 150.000 tấn cá trích xanh.

Nguồn: thefishingdaily.com (12/2023)

02

Hội đồng châu Âu không cho phép các thủy sản có nguồn gốc từ Nga, Belarus được hưởng ưu đãi miễn thuế

Hội đồng Châu Âu đã quyết định không cho phép thủy sản có nguồn gốc Nga được hưởng ưu đãi miễn thuế của EU từ năm 2024 đến 2026 theo Hạn ngạch thuế quan (ATQs) vừa ban hành. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng quyết định loại các sản phẩm thủy sản của Belarus khỏi phạm vi điều chỉnh của Hạn ngạch mới này.

Nguồn: Vasep (12/2023)

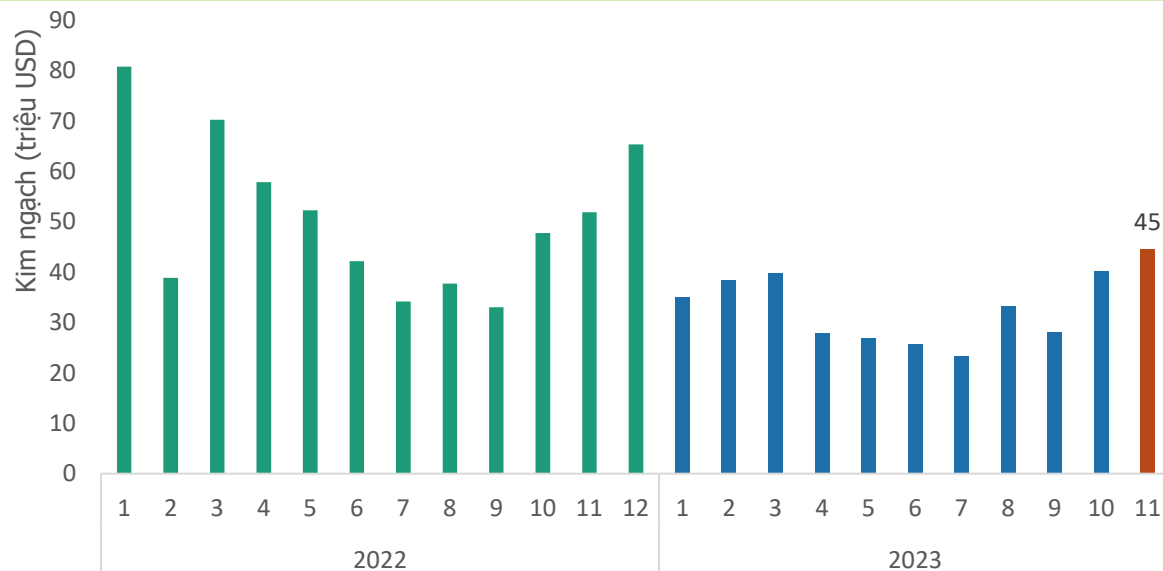


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T11/2023

KIM NGẠCH



45

triệu USD

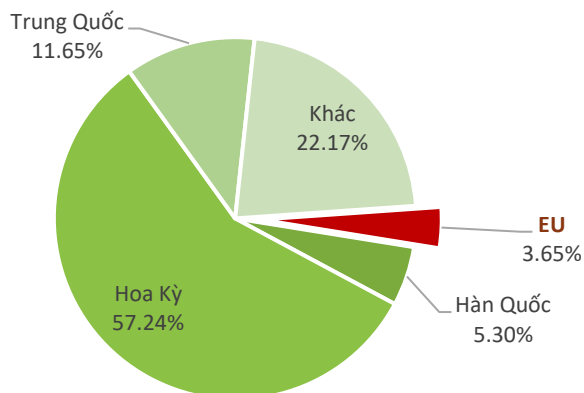
↗ Tăng **11,0%** so với T10/2023

↘ Giảm **14,1%** so với T11/2022

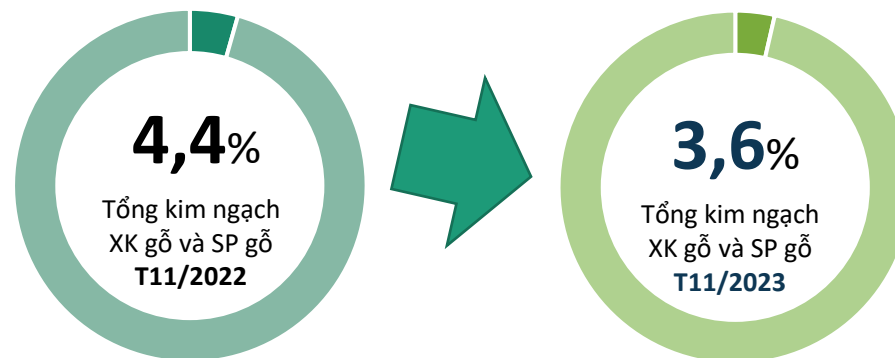
↓ Thấp hơn **6,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

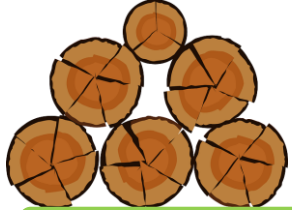
❖ Lũy kế 11 tháng đạt **363 tr.USD**, đạt **59,3%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T11/2023



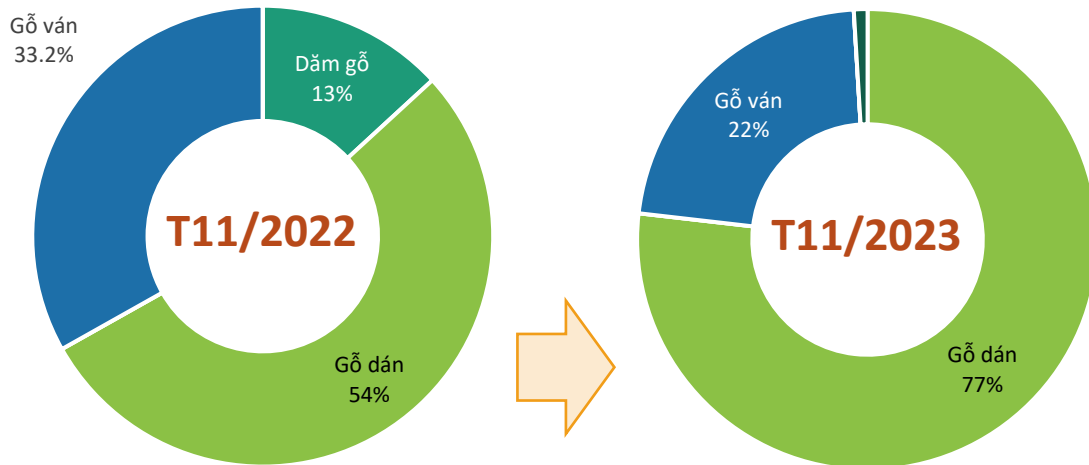
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T11/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T11/2023



Gỗ dán

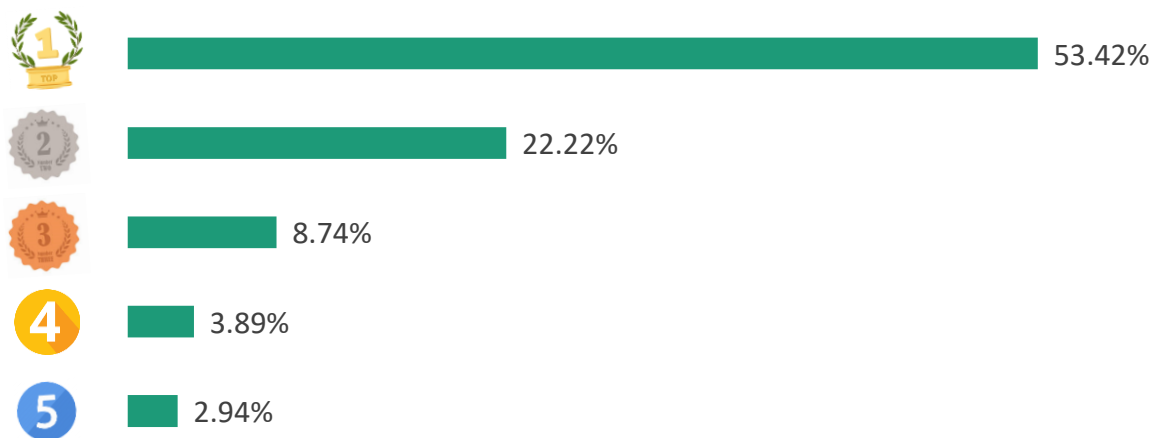
Kim ngạch: **0,9** triệu USD
 Tăng **1681%** so với T10/2023
 Tăng **71%** so với T11/2022



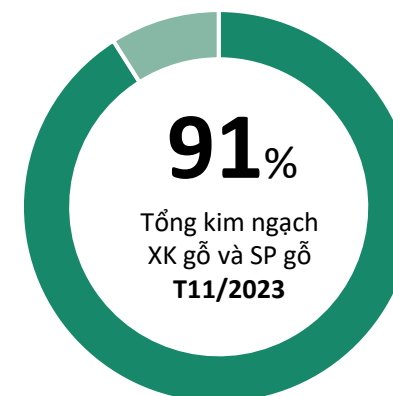
Gỗ ván

Kim ngạch: **0,3** triệu USD
 Tăng **2016%** so với T10/2023
 Giảm **20%** so với T11/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU



Nhập khẩu gỗ dán của EU và Anh từ các thị trường ngoại khối trong 9 tháng đầu năm 2023 ở mức 2,67 triệu m³, giảm 30% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhập khẩu gỗ dán nhiệt đới giảm 6% xuống 353.000 m³, nhập khẩu gỗ dán cứng ôn đới giảm 38% xuống 1,31 triệu m³ và nhập khẩu gỗ dán mềm giảm 24% xuống 1,01 triệu m³.

Nguồn: ITTO

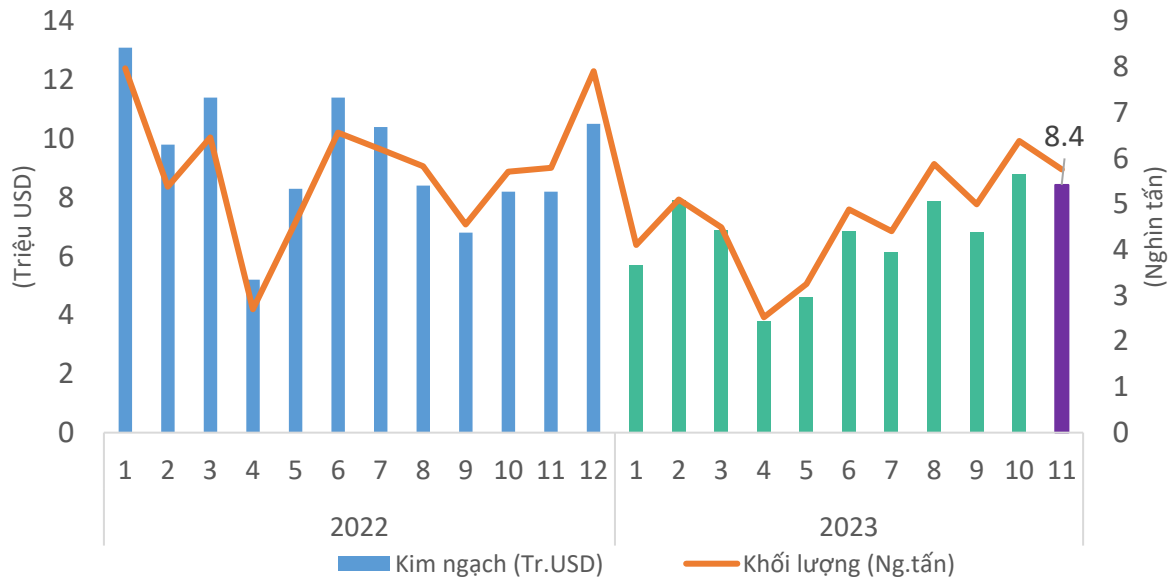


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T11/2023

KIM NGẠCH

8,4 triệu USD

↘ Giảm **4,2%** so với T10/2023

↗ Tăng **3,0%** so với T11/2022

↓ Thấp hơn **0,89** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **73,7** triệu USD, đạt **66%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

5,76 nghìn tấn

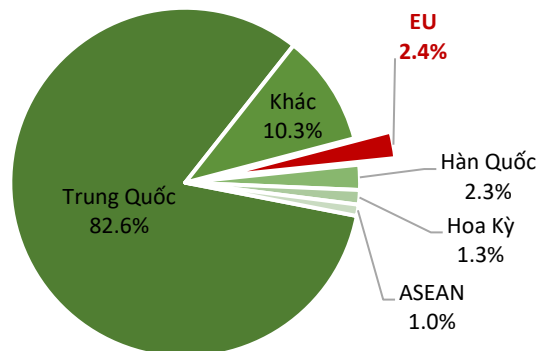
↘ Giảm **9,8%** so với T10/2023

↘ Giảm **0,6%** so với T11/2022

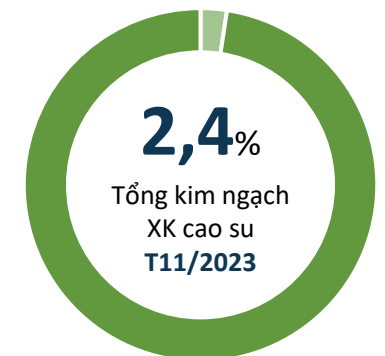
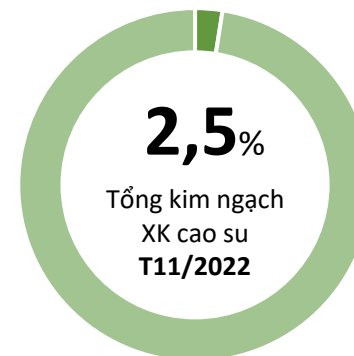
↓ Thấp hơn **44** tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **51,8** nghìn tấn, đạt **74,3%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T11/2023



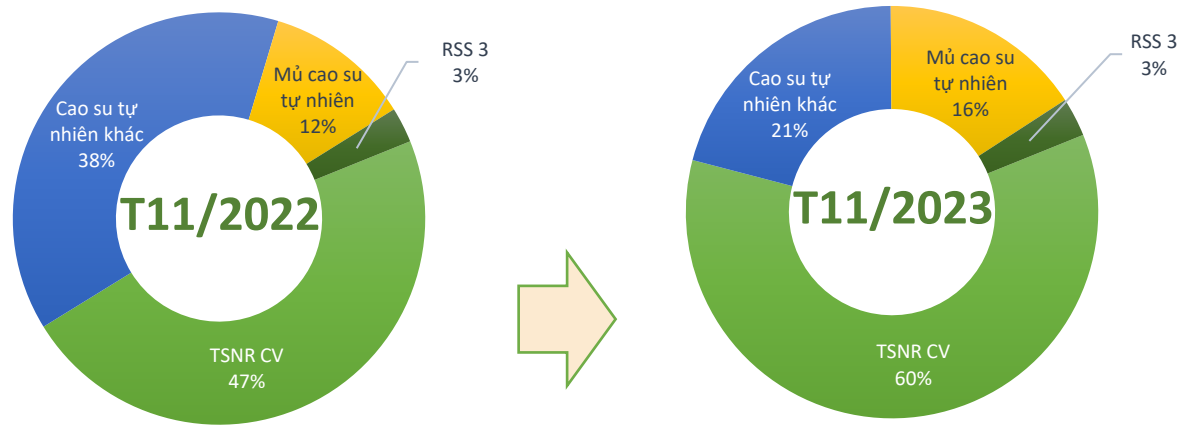
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T11/2023





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T11/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,15** triệu USD
 Tăng **16,0%** so với T10/2023
 Giảm **8,2%** so với T11/2022



TSNR CV

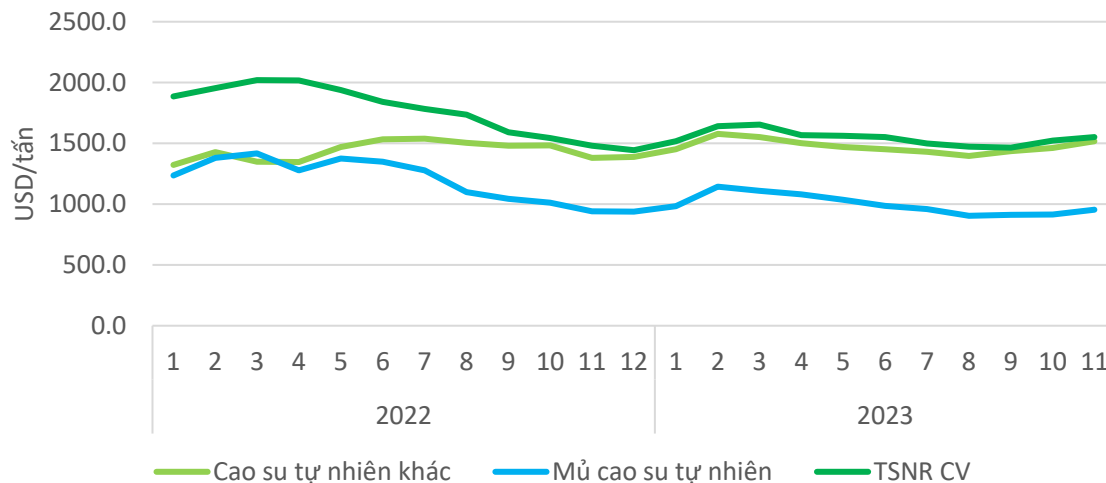
Kim ngạch: **5,86** triệu USD
 Tăng **9,5%** so với T10/2023
 Tăng **8,7%** so với T11/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
 Giảm **29,3%** so với T10/2023
 Tăng **74,1%** so với T11/2022

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2023



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1.516 USD/tấn**; tăng **9,8%** so với tháng trước; và tăng **3,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1.550 USD/tấn**; tăng **1,8%** so với tháng trước; và tăng **4,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

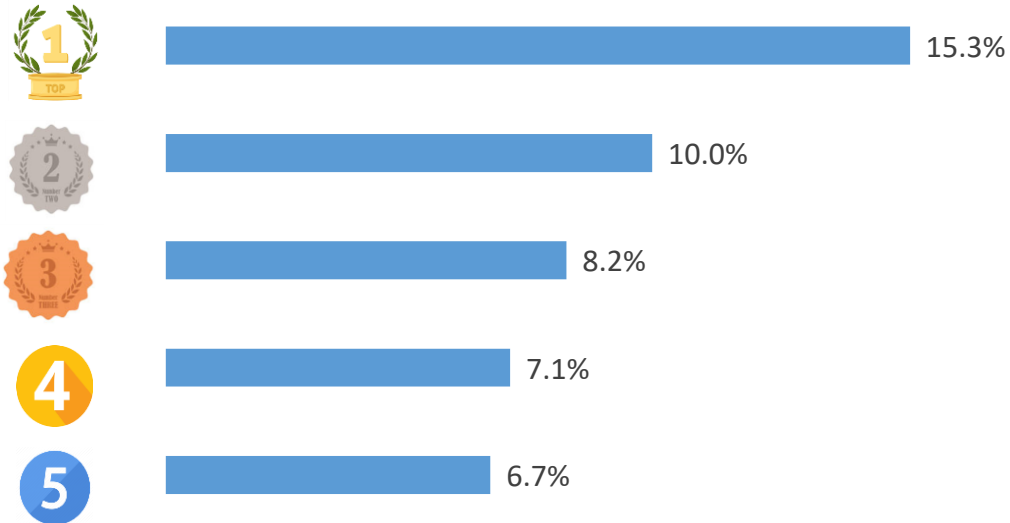
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **953 USD/tấn**; tăng **4,4%** so với tháng trước; và tăng **1,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

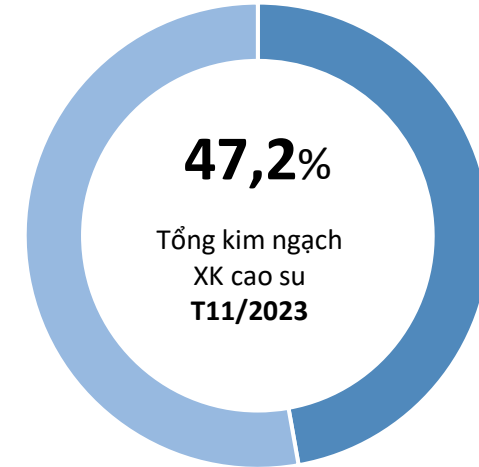


CAO SU

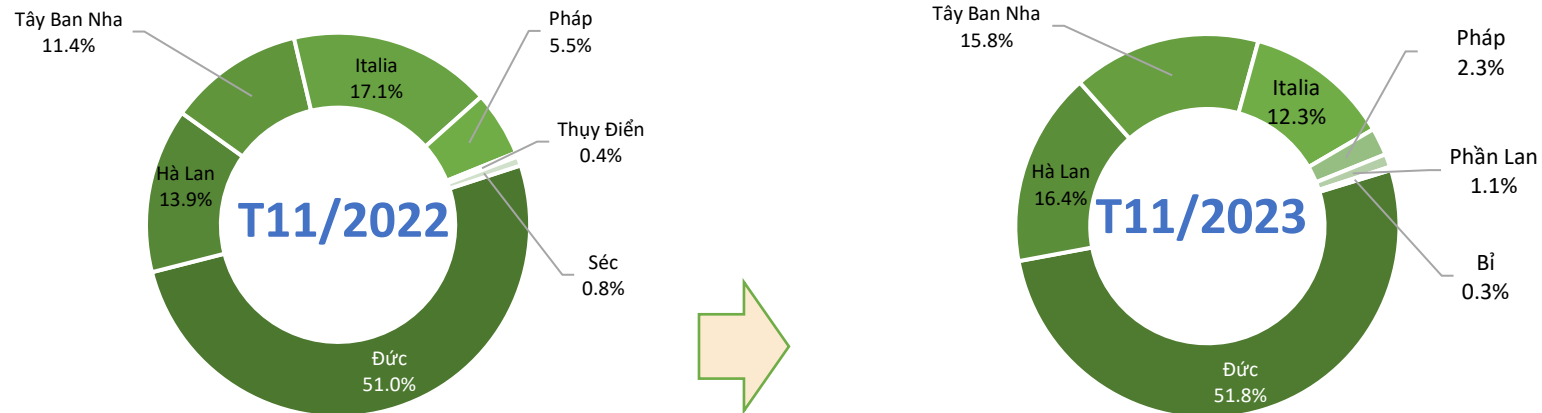
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2023



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T11/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Ipsard

AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo